

Khám phá điện thoại của bạn



Philips không ngừng nỗ lực để cải thiện sản phẩm của mình. Do đó, Philips có quyền hiệu chỉnh nội dung sổ tay hướng dẫn sử dụng này hoặc thu hồi nó bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước. Philips cung cấp sổ hướng dẫn này “theo hiện trạng” và, trừ khi được yêu cầu bởi luật pháp hiện hành, Philips sẽ không chịu trách nhiệm về mọi

lỗi, thiếu sót hoặc sự khác biệt nào giữa sổ tay hướng dẫn này và sản phẩm được mô tả. Điện thoại này được thiết kế để kết nối với mạng GSM/GPRS.

Cách thức để ...

Bật/Tắt điện thoại	Bấm giữ
Lưu số vào Danh bạ	Nhập số điện thoại và bấm để lưu lại.
Thực hiện cuộc gọi	Nhập số điện thoại từ bàn phím và bấm để thực hiện cuộc gọi.
Truy nhập Nhật ký c.gọi	Bấm ở chế độ chờ. Nhật ký c.gọi hiển thị Cuộc gọi nhỡ , Cuộc gọi đã gọi và Cuộc gọi đã nhận gần đây của bạn.
Trả lời cuộc gọi	Bấm khi điện thoại đổ chuông.
Kết thúc cuộc gọi	Bấm .

Từ chối cuộc gọi	Bấm  khi điện thoại đổ chuông.
Chỉnh âm lượng tai nghe	Bấm các nút tăng hoặc giảm âm lượng bên sườn máy trong khi đàm thoại.
Chỉnh âm lượng nhạc chuông	Bấm các nút âm lượng + hoặc – bên sườn máy ở chế độ chờ.
Vào <i>Menu chính</i>	Bấm  <i>Menu</i> hoặc bấm  ở chế độ chờ.
Chuyển sang chế độ im lặng	Bấm giữ phím  ở chế độ chờ.
Bật/tắt <i>Máy phát âm</i>	Bấm  ở chế độ chờ.
Vào <i>D.sách danh bạ</i>	Bấm  ở chế độ chờ.
Vào <i>Phím tắt</i>	Bấm  ở chế độ chờ.
Vào <i>Trình soạn SMS</i>	Bấm  ở chế độ chờ.

Vào menu SIM kép	Bấm  ở chế độ chờ.
Trở về menu trước	Bấm  .
Trở về nhanh chế độ chờ	Bấm  .
Các phím chọn	

Các phím chọn trái và phải  và  nằm phía trên bàn phím cho phép bạn chọn các tùy chọn tương ứng hiển thị trên màn hình ngay phía trên các phím này, kể cả các tùy chọn trong cuộc gọi. Các chức năng được gán với những phím này có thể thay đổi theo bố cục hiển thị.

Menu chính

<i>Giải trí & Trò chơi</i>  trang 45	<i>Dịch vụ</i>  trang 52	<i>Máy phát âm</i>  trang 54	<i>Đa ph. tiện</i>  trang 40
<i>Nhắn tin</i>  trang 20	<i>Quản lý tập tin</i>  trang 60	<i>Sổ tay</i>  trang 48	<i>Danh bạ</i>  trang 17
<i>Cấu hình người dùng</i>  trang 47	<i>Khả năng kết nối</i>  trang 57	<i>Nhật ký c. gọi</i>  trang 31	<i>Cài đặt</i>  trang 33

Hiển thị dưới dạng khung lưới, Menu chính cho phép bạn truy nhập nhiều chức năng khác nhau có sẵn trong điện thoại. Bảng trên đây tóm tắt cách sắp xếp *Menu chính*.

Bấm  ở chế độ chờ để vào *Menu chính* và dùng các phím chuyển hướng được mô tả chi tiết trong hướng dẫn sử dụng này như , ,  hoặc  để duyệt qua các biểu tượng và danh sách. Trong các danh sách, bấm  để truy nhập các tùy chọn được gán với mục vừa chọn, bấm  *Trở về* để trở về một mức.

Mục lục

1. Bắt đầu sử dụng	6	Nhập ABC/abc chuẩn	13
Lắp SIM và pin	6	Nhập văn bản bằng T9®	14
Bật điện thoại	7	Nhập biểu tượng	16
Sạc pin	8	4. Danh bạ	17
Chức năng phím tắt	8	Tìm số liên lạc trong danh bạ	17
SIM kép	8	Quản lý số liên lạc	17
2. Gọi điện	9	Thêm mục mới	17
Thực hiện cuộc gọi	9	Chép tất cả	18
Trả lời và kết thúc cuộc gọi	9	Xóa	18
Gọi bằng tai nghe	9	Nhóm người gọi	18
Các tùy chọn trong khi đàm thoại ...	10	Số bổ sung	19
Chỉnh âm lượng tai nghe	10	Cài đặt	19
Gọi nhanh	10	Ảnh người gọi	19
Gọi khẩn cấp	11	Nhạc chuông người gọi	19
Xử lý nhiều cuộc gọi (Tùy thuộc vào mạng)	11	5. Nhắn tin	20
3. Nhập văn bản hoặc số	13	Tin nhắn	20
Cách nhập	13	Email	27
Các phím chức năng	13	Tin nhắn nhanh	29
		Máy chủ thư thoại	30
		Tin quảng bá	30

6. Nhật ký c.gọi	31
Cuộc gọi nhỡ	31
Cuộc gọi đã gọi	31
Cuộc gọi đã nhận	31
Xóa nhật ký c.gọi	31
Thời gian gọi	32
Cuộc c.gọi (Tùy thuộc vào mạng) ..	32
Bộ đếm SMS	32
Bộ đếm GPRS	32
7. Cài đặt	33
Cài đặt điện thoại	33
SIM kép	35
Cài đặt cuộc gọi	35
Cài đặt bảo mật	37
Hiệu ứng âm thanh	39
Phục hồi cài đặt gốc	39
8. Đa ph.tiện	40
Trình xem ảnh	41
Máy phát video	42
Máy quay video	42
Trình sửa ảnh	43

9. Giải trí & Trò chơi	45
Java	45
Cài đặt Java	45
Bảo mật mặc định Java	45
Trò chơi	46
10. Cấu hình người dùng	47
11. Sổ tay	48
Lịch	48
D.sách c.việc	48
Báo thức	49
Đồng hồ thế giới	49
Mở rộng	50
12. Dịch vụ	52
STK	52
WAP	52
Tài khoản dữ liệu	53
13. Máy phát âm	54
Máy phát âm	54
Máy ghi âm	55
Soạn giai điệu	55

14. Khả năng kết nối	57
Bluetooth	57
Cài đặt mạng	58
USB	58
15. Quản lý tập tin	60
Ký hiệu & biểu tượng	61
Cẩn trọng	62
Khắc phục sự cố	67
Phụ kiện Philips chính hãng ..	69
Công bố Thương hiệu	70
Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng .	71
Chế độ bảo hành có thời hạn	72
Tuyên bố tuân thủ	76

1. Bắt đầu sử dụng

Chúc mừng bạn đã mua sản phẩm và chào mừng bạn đến với Philips!

Để nhận được sự hỗ trợ đầy đủ từ Philips, hãy đăng ký sản phẩm của bạn tại www.philips.com/welcome.

Hãy đọc các hướng dẫn an toàn trong phần “Cần trọng” trước khi sử dụng điện thoại.

Để sử dụng điện thoại, bạn phải lắp vào máy một thẻ SIM hợp lệ được cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc đại lý bán lẻ. Thẻ SIM chứa thông tin thuê bao, số điện thoại di động của bạn và một bộ nhớ dùng để lưu trữ các số điện thoại và tin nhắn. Để biết thêm thông tin, xem “Danh bạ” trang 17.

Lắp SIM và pin

Thực hiện theo các bước dưới đây để lắp SIM mới.

Nhớ tắt điện thoại trước khi tháo pin.

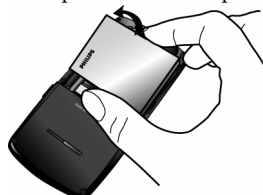
Tháo vỏ sau

Để lắp SIM, trước tiên bạn phải tháo vỏ sau. Ấn vỏ sau bằng ngón cái và trượt vỏ hướng lên. Sau đó dùng tay còn lại nâng nắp đậy ngăn chứa pin như minh họa dưới đây.



Tháo pin

Nhấc pin lên từ phía trên để tháo pin.



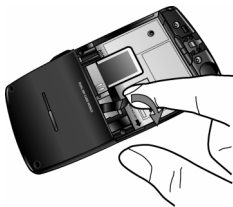
Lắp SIM

Lắp SIM vào một trong hai khe chứa thẻ SIM, đảm bảo góc vát của thẻ nằm bên phải và các tiếp điểm màu vàng hướng xuống phía dưới.



Tháo SIM

Kéo khớp ngăn để lấy thẻ SIM ra như minh họa dưới đây.



Lắp lại pin

Đặt pin lại vào ngăn chứa với các tiếp điểm màu vàng của pin hướng vào các tiếp điểm màu vàng tương ứng bên sườn máy. Các tiếp điểm màu vàng trên điện thoại nằm bên sườn phải, cạnh khe chứa thẻ SIM.



Đậy lại vỏ sau

Đậy lại vỏ sau của điện thoại bằng cách trượt vỏ xuống rãnh cho đến khi nó dừng hẳn.



Tháo bỏ lớp màng bảo vệ màn hình điện thoại trước khi sử dụng.

Bật điện thoại

Để bật điện thoại, bấm giữ phím . Nhập mã PIN nếu cần thiết. Mã PIN là mật mã gồm 4 đến 8 chữ số dùng cho thẻ SIM của bạn. Mã này được cài sẵn

và cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn. Để biết thêm thông tin về mã PIN, xem “Cài đặt cuộc gọi” trang 35.

Nếu bạn nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, thẻ SIM của bạn sẽ bị khóa. Để mở khóa SIM, bạn phải yêu cầu mã PUK từ nhà điều hành mạng.

Sạc pin

Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc. Pin mới thường được sạc một phần và điện thoại sẽ phát âm báo khi pin yếu. Một khi đã lắp pin, bạn có thể bắt đầu sạc pin cho điện thoại.

Cắm đầu nối bộ sạc vào điện thoại như minh họa dưới đây. Sau đó cắm đầu còn lại vào ổ cắm điện AC chính.



Biểu tượng pin cho biết tình trạng pin sạc. Trong khi sạc, các vạch báo pin sẽ cuộn lên xuống. Mất khoảng 3 giờ để sạc đầy pin. Khi tất cả các vạch báo đều dừng lại, pin đã được sạc đầy. Lúc này bạn có thể ngắt kết nối bộ sạc.

Tùy thuộc vào mạng và điều kiện sử dụng, thời gian thoại và chờ có thể đạt tương ứng đến 8 giờ và 1 tháng.

Giữ bộ sạc vẫn cắm vào điện thoại khi pin đã được sạc đầy sẽ không làm hỏng pin.

Cách duy nhất để tắt bộ sạc là rút nó ra khỏi ổ cắm điện, vì vậy bạn nên dùng ổ cắm điện AC để sử dụng. Bạn có thể cắm bộ sạc vào nguồn điện PC.

Chức năng phím tắt

Điện thoại cung cấp 10 phím tắt cho các chức năng trong điện thoại. Bạn có thể đổi phím tắt tùy nhu cầu sử dụng. Để biết thêm thông tin, xem “Phím tắt” trang 34.

SIM kép

Chức năng SIM kép trong điện thoại di động 9@9w cho phép bạn lắp hai thẻ SIM khác nhau trên cùng một điện thoại. Bạn có thể chuyển giữa hai số/mạng này. Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo “SIM kép” trang 35.

2. Gọi điện

Thực hiện cuộc gọi

Từ màn hình chờ

1. Ở chế độ chờ, nhập số điện thoại từ bàn phím. Để sửa lỗi, bấm $\square$.
 2. Bấm $\square$ để thực hiện cuộc gọi.
 3. Bấm $\square$ để kết thúc cuộc gọi.
- Để thực hiện cuộc gọi quốc tế, bấm giữ $\square$ để chèn mã đầu quốc tế “+”.

Sử dụng danh bạ

1. Bấm $\blacktriangledown$ ở chế độ chờ.
2. Chọn số liên lạc từ danh sách, bấm $\square$ để thực hiện cuộc gọi. Để chọn số khác, bấm $\blacktriangledown$ hoặc $\blacktriangledown$ (xem “Danh bạ” để biết thêm thông tin).
3. Bấm $\square$ để kết thúc cuộc gọi.

Gọi IP (chỉ ở Trung Quốc)

Bạn có thể chọn **Gọi IP**. Khi bạn chọn tùy chọn **Gọi IP**, điện thoại sẽ tự động thêm số dịch vụ IP đặc biệt do bạn cài sẵn phía trước số điện thoại và sau đó thực hiện cuộc gọi IP. Bạn cũng có thể bấm giữ $\square$ để bật chức năng gọi IP.

Khi đã nhập một vài số dịch vụ IP đặc biệt, bạn sẽ được thông báo để xác nhận các số này nhằm tránh nhập lại.

Trả lời và kết thúc cuộc gọi

Khi có cuộc gọi đến, điện thoại có thể hiển thị số người gọi nếu họ chọn hiển thị danh tính. Nếu số này đã được lưu trong danh bạ, tên tương ứng sẽ hiển thị thay vì số.

- **Để trả lời cuộc gọi:** bấm $\square$ hoặc $\square$.
- **Để từ chối cuộc gọi:** bấm $\square$. Nếu bạn đã bật chức năng Chuyển cuộc gọi, cuộc gọi sẽ được chuyển đến một số điện thoại khác hoặc thư thoại của bạn.
- **Để kết thúc:** bấm $\square$.

Điện thoại sẽ không đổ chuông ở chế độ im lặng.

Nếu đã chọn **Phím bất kỳ**, bạn có thể trả lời cuộc gọi bằng cách bấm bất kỳ phím nào trừ $\square$ và $\square$.

Gọi bằng tai nghe

Để thoải mái và an toàn, đảm bảo bạn đã đặt điện thoại cách xa tai khi gọi bằng tai nghe, đặc biệt khi tăng âm lượng.

Bấm $\square$ **Không tai nghe** trong khi đàm thoại để bật chế độ tai nghe. Để tắt tai nghe, bấm $\square$ thêm lần nữa để tắt chế độ tai nghe.

Các tùy chọn trong khi đàm thoại

Trong khi đàm thoại, bấm $\square$ **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

- Chuyển cuộc gọi sang **Giữ**
- **Kết thúc** cuộc gọi hiện hành
- Thực hiện **Cuộc gọi mới**
- Truy nhập **Danh bạ**
- Gửi và nhận tin nhắn
- **Máy ghi âm**
- Tắt âm/Bật âm cuộc gọi
- bật **DTMF** (hệ thống gọi đa tần số tín hiệu kép)

Máy ghi âm

Ở hầu hết các nước, việc ghi âm cuộc gọi thường bị cấm. Chúng tôi khuyên bạn nên thông báo cho người gọi nếu bạn định ghi âm cuộc đàm thoại và chỉ thực hiện điều này khi họ đồng ý. Bạn cũng phải đảm bảo tính bảo mật cho các nội dung ghi âm.

Để ghi âm cuộc đàm thoại, bấm $\square$ và chọn **Máy ghi âm**. Âm thanh đã ghi sẽ được lưu theo định

dạng *.amr và được lưu vào **Máy ghi âm** của menu **Máy phát âm**. (xem “Máy ghi âm” trang 55).

Bật âm hoặc tắt âm cuộc gọi

Trong khi đàm thoại, bấm $\square$ **Tùy chọn** và chọn **Tắt âm** hoặc **Bật âm**. Nếu bạn chọn **Tắt âm**, micro sẽ bị tắt.

Khi bạn chuyển từ cuộc gọi này sang cuộc gọi khác, chức năng tắt âm sẽ bị hủy.

Chỉnh âm lượng tai nghe

Trong khi đàm thoại, bấm các nút âm lượng “+” hoặc “-” bên sườn máy để tăng hoặc giảm âm lượng.

Gọi nhanh

Gọi nhanh qua danh bạ SIM

Nếu biết số liên lạc ở vị trí bộ nhớ bạn muốn gọi (ví dụ: vị trí bộ nhớ 5), bạn có thể chỉ cần nhập 5# ở chế độ chờ để hiển thị số liên lạc cài sẵn, sau đó bấm $\square$ để gọi.

Gọi nhanh qua nhật ký c.gọi

Ở chế độ chờ, bấm $\square$ để vào **Nhật ký c.gọi**. Chọn số bạn muốn gọi và bấm $\square$ để gọi đến số này.

Cài đặt mặc định cho Gọi nhanh là Tắt. Để bật chức năng này, bạn cần bật nó trong menu cài đặt điện thoại.

Gọi khẩn cấp

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp bất cứ khi nào dù điện thoại đã được đăng ký thuê bao hay chưa.

1. Ở chế độ chờ, nhập số gọi khẩn cấp (số riêng trong nước của người gọi).
2. Bấm .

Lưu ý điện thoại sẽ không lưu cuộc gọi khẩn cấp vào nhật ký cuộc gọi.

3. Thay vào đó, sau khi bật điện thoại và nhập mã PIN, bấm  **Khẩn cấp** để vào màn hình gọi khẩn cấp. Nếu chưa lắp SIM, việc bấm  **Khẩn cấp** cũng có thể đưa bạn đến màn hình gọi khẩn cấp, hiển thị số cuộc gọi. Sau đó bấm  hoặc phím chọn **OK** để thực hiện trực tiếp cuộc gọi khẩn cấp và điện thoại sẽ hiển thị hoạt ảnh gọi.

Xử lý nhiều cuộc gọi (Tùy thuộc vào mạng)

Bạn có thể xử lý cùng lúc hai hoặc nhiều cuộc gọi cũng như thực hiện các cuộc gọi hội nghị bằng điện thoại. Chức năng này có sẵn tùy thuộc vào nhà khai thác mạng và/hoặc đăng ký thuê bao của bạn.

Thực hiện cuộc gọi thứ hai

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi thứ hai khi đang xử lý cuộc gọi hiện hành hoặc cuộc gọi đang giữ. Khi đang đàm thoại, gọi đến số cần gọi (hoặc chọn số liên lạc từ danh bạ) và bấm . Điện thoại sẽ chuyển cuộc gọi đầu sang chế độ giữ và thực hiện cuộc gọi thứ hai. Lúc này bạn có thể bấm  để truy nhập các tùy chọn sau.

- **Chuyển** để chuyển đổi giữa 2 cuộc gọi.
- **Hội nghị** để thêm người gọi vào cuộc gọi hội nghị.
- **Chuyển tiếp** để kết nối hai cuộc gọi. Bạn sẽ bị ngắt kết nối khi hoàn tất chuyển tiếp cuộc gọi.
- **K.thức 1 c.gọi** để ngắt kết nối một người khỏi cuộc gọi.
- **Danh bạ** để vào danh sách liên lạc.
- **Trung tâm tin nhắn** để gửi và nhận tin nhắn.
- **Máy ghi âm** để ghi âm cuộc đàm thoại.
- Tắt âm để tắt micro.
- DTMF để bật hệ thống gọi đa tần số tín hiệu kép.

Trả lời cuộc gọi thứ hai

Khi bạn nhận cuộc gọi thứ hai trong lúc đàm thoại, điện thoại sẽ phát ra âm bíp và màn hình hiển thị thông tin cuộc gọi đến. Lúc này bạn có thể:

Bấm  Để trả lời cuộc gọi (điện thoại sẽ chuyển cuộc gọi đầu sang chế độ giữ).

Bấm  Để từ chối cuộc gọi.
hoặc 

Bấm  *Tùy chọn* Để vào danh sách tùy chọn. Bạn có thể chọn *Kết thúc* để kết thúc cuộc gọi hiện hành và trả lời cuộc gọi đến.

Để nhận cuộc gọi thứ hai, trước tiên bạn phải tắt chức năng Chuyển cuộc gọi (xem “Chuyển cuộc gọi” trang 36) và bật Chờ cuộc gọi (xem “Chờ cuộc gọi” trang 35).

3. Nhập văn bản hoặc số

Cách nhập

Điện thoại của bạn hỗ trợ 7 cách nhập:

ABC/abc chuẩn

T9 ABC/abc

T9 PinYin

Kiểu tiếng Hoa Giản thể

Zhuyin tiếng Hoa Phồn thể

Số

Biểu tượng

Trong danh sách tùy chọn, bạn có thể chọn cách nhập thích hợp để nhập các ký tự, từ, biểu tượng và số bằng tiếng Anh. Các biểu tượng hiển thị trên màn hình cho biết chế độ nhập hiện hành.

Các phím chức năng

-  Xóa các ký tự bên trái con trỏ hoặc thoát khỏi chế độ soạn thảo.
-  Di chuyển con trỏ, chọn ký tự, từ hay biểu tượng từ danh sách hoặc sổ xuống danh sách.
-  Trở về chế độ chờ.

-  Chọn từ được đánh dấu trong danh sách hoặc truy nhập menu Tùy chọn.
-  Nhập các biểu tượng.
-  Chuyển chế độ nhập.

Nhập ABC/abc chuẩn

1. Bấm một lần vào phím số ( đến ) để nhập ký tự đầu trên phím, bấm hai lần để nhập ký tự thứ hai trên phím, v.v... Nếu ký tự bạn muốn nhập và ký tự vừa nhập cùng nằm trên một phím, chỉ cần đợi vài giây để con trỏ hiển thị lại.
2. Bấm  để xóa các ký tự bên trái con trỏ.

Ví dụ: cách nhập từ “home”:

Bấm  () , ,  ()  () ,  (). Bấm  khi soạn xong tin nhắn.

Bạn có thể bấm phím  để chèn khoảng trắng ở chế độ nhập chuẩn ABC/abc.

Các ký tự nằm trên mỗi phím hiển thị như sau:

Phím	Các ký tự hiển thị theo trình tự
	. , - ? ! @ : # \$ / _ 1
	a b c 2

	d e f 3
	g h i 4
	j k l 5
	m n o 6
	p q r s 7
	t u v 8
	w x y z 9
	☐ 0

Nhập văn bản bằng T9®



Tegic Euro. Pat.
App. 0842463

Nhập văn bản tiên đoán T9® là chế độ soạn thảo thông minh để nhập văn bản trên điện thoại di động. Phương pháp này cho phép bạn nhập văn bản nhanh hơn bằng cách đoán từ bạn muốn nhập dựa vào các phím bạn đã bấm. Bạn bấm một lần vào phím tương ứng với mỗi ký tự cần tạo thành một từ và T9® sẽ gợi ý từ dựa vào các thao tác bấm phím của bạn. Nếu có sẵn một số từ, máy sẽ hiển thị và chọn từ đầu tiên trong danh sách. Bấm  hoặc  để duyệt qua danh sách và bấm  để chèn từ này.

Nhập T9 ABC/abc

Cách nhập tiếng Anh thông minh giúp bạn nhập các từ tiếng Anh nhanh hơn.

1. Bạn chỉ cần bấm một lần vào phím số () tương ứng với mỗi ký tự cần tạo thành một từ. Khi bạn nhập ký tự, các từ hiển thị trên màn hình sẽ được cập nhật thích hợp.
2. Bấm phím  để xóa các mục nhập bên trái con trỏ.
3. Dùng  và  để chọn từ mong muốn và bấm  để nhập nó.

Ví dụ: cách nhập từ “home”:

1. Bấm , , , . Màn hình sẽ hiển thị từ đầu tiên trong danh sách: **Good**.
2. Bấm phím  để chuyển qua và chọn từ **Home**.
3. Bấm  để xác nhận.

Nhập T9 PinYin (chỉ dùng cho Trung Quốc & Hồng Kông)

Đây là chế độ soạn thảo thông minh không chỉ cho phép bạn bấm chỉ một lần vào phím tương ứng với mỗi ký tự cần tạo thành một từ mà còn được tích hợp chức năng nhập kết hợp. Điện thoại sẽ phân tích các thao tác bấm và hiển thị mọi tổ hợp pinyin có thể xảy ra ở dưới màn hình.

Dùng cách nhập T9 PinYin

1. Nhập các ký tự pinyin thích hợp. Bấm một lần vào phím tương ứng với ký tự pinyin mà không phải để ý đến vị trí của nó trên phím. Khi bạn nhập ký tự từ bàn phím, các tổ hợp pinyin trên màn hình sẽ được cập nhật thích hợp.
2. Dùng các phím chuyển hướng để chọn tổ hợp pinyin mong muốn và bấm phím  để chọn dòng cần chọn. Bấm  hoặc  để chọn ký tự (ký tự pinyin vừa chọn sẽ được đánh dấu) và bấm phím  để nhập ký tự này. Nếu ký tự mong muốn không nằm trên danh sách hiện hành, bấm phím  hoặc  để kiểm tra trên danh sách.
3. Nhập ký tự kết hợp: Ngay khi bạn đã chọn và nhập ký tự, điện thoại sẽ cập nhật danh sách cần chọn và hiển thị danh sách các ký tự kết hợp. Dùng phím chuyển hướng để chọn ký tự kết hợp mong muốn và bấm phím  để xác nhận thao tác nhập. Nếu bạn không cần nhập ký tự kết hợp, chỉ cần bấm phím  để thoát hoặc nhập trực tiếp các ký tự pinyin mới.

Nhập ký tự tiếng Hoa Giản thể (chỉ dùng cho Trung Quốc & Hồng Kông).

Dùng cách nhập ký tự

1. Nhập các ký tự: Nhập các ký tự cho từ tiếng Hoa theo trình tự ký tự. Khi bạn bấm phím tương ứng với các ký tự mong muốn, các ký tự này sẽ hiển thị trên màn hình. Điện thoại sẽ hiển thị các ký tự cần chọn tương ứng với các ký tự vừa nhập. Khi bạn nhập ký tự, các ký tự cần chọn trên màn hình sẽ được cập nhật thích hợp.
2. Nhập ký tự: Dùng phím chuyển hướng để chọn ký tự tiếng Hoa mong muốn trên danh sách cần chọn. Bấm phím  để nhập ký tự tiếng Hoa và bấm phím  để xóa các ký tự bạn vừa nhập.
3. Nhập ký tự kết hợp: Ngay khi bạn đã chọn và nhập ký tự, điện thoại sẽ cập nhật danh sách cần chọn và hiển thị danh sách các ký tự kết hợp. Dùng phím chuyển hướng để chọn ký tự kết hợp mong muốn và bấm phím  để xác nhận thao tác nhập. Nếu bạn không cần nhập ký tự kết hợp, chỉ cần bấm phím  để thoát hoặc nhập trực tiếp các ký tự mới.

Nhập ký tự tiếng Hoa Phồn thể (chỉ dùng cho Trung Quốc, Hồng Kông & Đài Loan).

Dùng cách nhập Zhuyin

1. Nhập các ký tự zhuyin thích hợp. Bấm một lần vào phím tương ứng với ký tự zhuyin mà không phải để ý đến vị trí của nó trên phím. Khi bạn nhập ký tự từ bàn phím, các tổ hợp zhuyin trên màn hình sẽ được cập nhật thích hợp.
2. Dùng các phím chuyển hướng để chọn tổ hợp zhuyin mong muốn và bấm phím  để chọn dòng cần chọn. Bấm phím  hoặc  để chọn ký tự (ký tự zhuyin vừa chọn sẽ được đánh dấu) và bấm phím  để nhập ký tự này. Nếu ký tự mong muốn không nằm trên danh sách hiện hành, bấm phím  hoặc  để kiểm tra trên danh sách.
3. Nhập ký tự kết hợp: Ngay khi bạn đã chọn và nhập ký tự, điện thoại sẽ cập nhật danh sách cần chọn và hiển thị danh sách các ký tự kết hợp. Dùng phím chuyển hướng để chọn ký tự kết hợp mong muốn và bấm phím  để xác nhận thao tác nhập. Nếu bạn không cần nhập ký tự kết hợp, chỉ cần bấm phím  để thoát hoặc nhập trực tiếp các ký tự zhuyin mới.

Nhập số

1. Bấm các phím số ( đến ) để nhập số tương ứng với các phím.
2. Để xóa số, bấm phím .

Nhập biểu tượng

Chọn **Nhập biểu tượng** từ danh sách cách nhập hoặc bấm  để nhập dấu chấm câu hoặc các biểu tượng. Dùng các phím chuyển hướng để chọn dấu chấm câu hoặc biểu tượng mong muốn và bấm phím  để nhập nó. Bấm phím  để chuyển xuống danh sách dấu chấm câu hoặc các biểu tượng.

4. Danh bạ



Số liên lạc sẽ được lưu vào một trong hai danh bạ có sẵn: Danh bạ SIM (nằm trên SIM, theo đó số mục bạn có thể lưu tùy thuộc vào dung lượng SIM) hoặc Danh bạ thông minh (nằm trên máy, cho phép bạn lưu đến 300 tên). Khi bạn thêm các số liên lạc mới, chúng sẽ chỉ được thêm vào danh bạ đã chọn.

Tìm số liên lạc trong danh bạ

Tùy chọn Tìm nhanh

1. Chọn **Danh bạ** trong menu chính và chọn **Tìm nhanh** để vào D.sách danh bạ.
2. Nhập tên cho số liên lạc.

Tùy chọn Tìm mục

1. Vào **Danh bạ** trong menu chính và chọn **Tìm mục**.
2. Nhập tên cho số liên lạc, bấm **Tùy chọn** và bấm **OK**.

D.sách danh bạ

Bấm **OK** ở chế độ chờ để vào d.sách danh bạ và bấm phím tương ứng với ký tự bạn muốn tìm (vd: bấm phím **V** ba lần để truy nhập chữ V). Điện thoại sẽ xóa mục lưu đầu tiên bắt đầu bằng ký tự này trong danh sách.

Quản lý số liên lạc

Chọn tên từ d.sách danh bạ và bấm **OK** để thực hiện cuộc gọi hoặc bấm **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Gọi IP

Sửa

Sao chép

Sao lưu

Di chuyển

Gửi SMS

Gửi MMS

Xem

Xóa

Gửi vcard

Thêm mục mới

1. Chọn **Danh bạ** trong menu chính và chọn **Thêm mục mới**. Chọn vị trí lưu trữ và bấm **OK**.
2. Nếu chọn **Vào SIM**, bạn cần nhập Tên và Số. Sau khi đã nhập tên, bấm **OK**. Sau đó nhập số điện thoại và bấm **OK**.

3. Nếu bạn chọn **Vào Máy**, các bước thao tác sẽ tương tự như trên. Bạn có thể nhập Tên, Số ĐT, Số nhà riêng, Tên công ty, Địa chỉ email, Số cơ quan, Số fax và Ngày sinh của số liên lạc. Bạn cũng có thể Kèm hình, Kèm âm thanh, Kèm video và Kèm nhóm người gọi vào số liên lạc. Bấm phím  để xác nhận. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo để xác nhận đã lưu số liên lạc.

Đối với các biểu tượng như @, /, v.v..., bấm .

Chép tất cả

Bạn có thể chép mọi số liên lạc trong điện thoại vào SIM và ngược lại.

1. Chọn **Danh bạ** trong menu chính, chọn **Chép tất cả** và bấm .
2. Chọn **Từ SIM** hoặc **Từ Máy** và bấm .
3. Thông báo xác nhận sẽ hiển thị trên màn hình. Chọn  **Có** để xác nhận thao tác hoặc chọn  **Không** để hủy thao tác.

Khi chép các mục số liên lạc từ máy sang SIM, bạn chỉ có thể chép được tên và số điện thoại.

Xóa

Bạn có thể chọn **Từ SIM** hoặc **Từ Máy** để xóa lần lượt mọi mục lưu trong danh bạ SIM hoặc máy. Bạn có thể chọn **Từng mục** để xóa một số điện thoại.

Xóa hết các mục khỏi SIM hoặc máy. Bạn cần nhập mật mã cho chức năng xóa tất cả. Mật mã mặc định là "0000".

Nhóm người gọi

Tùy chọn này cho phép bạn phân loại các số liên lạc theo nhóm trong danh bạ để quản lý chúng hiệu quả hơn.

1. Chọn **Danh bạ** trong menu chính và chọn **Nhóm người gọi**.
2. Chọn nhóm và bấm .
3. Chọn tùy chọn theo đó bạn muốn sửa các cài đặt liên quan.

Bạn có thể cài đặt các tùy chọn sau:

Tên nhóm Cài tên nhóm.

Kiểu chuông Cài nhạc chuông cho các cuộc gọi đến từ những số liên lạc trong nhóm người gọi.

Hình

Cài biểu tượng hiển thị trên màn hình khi có cuộc gọi đến từ những số liên lạc trong nhóm người gọi.

D.sách thành viên

Thêm hoặc xóa các thành viên trong nhóm người gọi.

Số bổ sung

Số người dùng

Tùy chọn **Số người dùng** sẽ chứa số điện thoại riêng của bạn. Nếu không, chúng tôi khuyên bạn nên nhập số điện thoại di động của mình và các thông tin liên quan khác.

Số gọi dịch vụ

Dịch vụ này được cung cấp bởi nhà khai thác mạng. Để biết thêm thông tin về chức năng này tương ứng, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng của bạn.

Số khẩn cấp

Số khẩn cấp này sẽ gọi đến số dịch vụ khẩn cấp trong nước của bạn. Trong mọi trường hợp, bạn vẫn có thể gọi đến số này dù chưa lắp SIM hay nhập mã PIN.

Tùy thuộc vào nhà khai thác mạng, bạn có thể gọi đến số khẩn cấp ngay cả khi chưa lắp SIM.

Cài đặt

Tình trạng bộ nhớ

Hiển thị tổng số liên lạc bạn đã lưu trong mỗi danh bạ và tổng dung lượng đã dùng.

Bộ nhớ ưu tiên

Cho phép bạn cài danh bạ mặc định nơi bạn sẽ lưu các số liên lạc.

Các mục

Cho phép bạn chọn các mục như **Số nhà riêng**, **Tên công ty**, **Địa chỉ email**, **Số cơ quan**, **Số fax**, **Ngày sinh**, **Kèm hình/âm thanh** và **Nhóm người gọi** sẽ hiển thị trong Danh bạ thông minh.

Vcard riêng

Cho phép bạn sửa hoặc gửi các chi tiết cá nhân.

Ảnh người gọi

Cho phép bạn gắn ảnh từ thư mục hình ảnh trong menu **Quản lý tập tin** làm ảnh người gọi.

Nhạc chuông người gọi

Cho phép bạn gắn nhạc chuông lưu trong điện thoại hoặc được gửi đến bạn và lưu trong menu **Cấu hình người dùng** làm nhạc chuông người gọi.

5. Nhắn tin



Tin nhắn

Menu này cho phép bạn gửi và nhận các tin nhắn văn bản hoặc đa phương tiện cũng như quản lý các tin nhắn đã gửi và nhận. Ở chế độ chờ, bấm để truy nhập menu chính. Sau đó chọn **Nhắn tin** và bấm để soạn, sửa và gửi tin nhắn của bạn.

Soạn tin nhắn

Khi soạn tin nhắn, bạn có thể chuyển đổi giữa chế độ nhập T9, chuẩn và số bằng cách bấm

SMS

SMS cho phép bạn gửi các tin nhắn văn bản đến người khác qua Dịch vụ Nhắn tin Nhanh (SMS). Bạn có thể dùng menu **SMS** để gửi các tin nhắn đến một điện thoại di động khác hoặc thiết bị có khả năng nhận SMS. Để soạn và gửi SMS, thực hiện theo các bước sau:

1. Chọn **Soạn tin nhắn**, nhập nội dung và bấm để vào các tùy chọn sau:

Hoàn tất

Dùng tin mẫu

Chèn đối tượng

Định dạng văn bản

Gửi tin nhắn.

Chèn tin nhắn soạn sẵn.

Chèn hình, hoạt ảnh và âm thanh vào tin nhắn.

Cài **Kiểu chữ**, **Cỡ chữ** (chỉ cho nội dung, số và biểu tượng bằng tiếng Anh), **Canh lề** văn bản và canh lề **Đoạn mới**.

Chức năng này chỉ hoạt động nếu đã áp dụng các cài đặt trước khi nhập nội dung.

Nhập số PHB

Nhập tên PHB

Chèn chỉ mục PHB

Cách nhập

Chèn số từ d.sách danh bạ.

Chèn tên từ d.sách danh bạ.

Chèn chỉ mục từ danh sách.

Chọn cách nhập.

2. Chọn **Hoàn tất**, sau đó bấm  để vào các tùy chọn kế tiếp:

Chỉ gửi	Gửi tin nhắn đến một người nhận.
Gửi và lưu	Lưu tin nhắn vào Hộp thư đi và gửi tin nhắn.
Lưu vào Nháp	Lưu tin nhắn làm nháp để bạn có thể sửa, hoàn tất và gửi sau này.
Gửi đến nhiều người	Gửi tin nhắn đến nhiều người nhận.
Gửi theo nhóm	Gửi tin nhắn đến mọi số liên lạc trong nhóm người gọi.

3. Nhập số điện thoại.

Bấm , nhập số điện thoại hoặc chọn số liên lạc và bấm .

Khi gửi tin nhắn qua mạng SMS, điện thoại của bạn có thể hiển thị “Đã gửi”. Điều này có nghĩa tin nhắn đã được gửi đến trung tâm SMS mà bạn đã cài đặt trên SIM. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa tin nhắn đã được gửi đến người nhận.

MMS

Điện thoại di động của bạn cũng có thể gửi và nhận các tin nhắn MMS (Dịch vụ Nhắn tin Đa

phương tiện). Với MMS, bạn có thể gửi tin nhắn chứa hình ảnh, âm thanh và văn bản.

Khi bạn gửi tin nhắn MMS, người nhận cũng phải sử dụng điện thoại hỗ trợ MMS để xem tin nhắn của bạn. Thực hiện theo các bước mô tả bên dưới để soạn và gửi tin MMS:

1. Chọn **Soạn tin nhắn** và nhập các mục sau:

Đến Cài số điện thoại hoặc email người nhận.

Cc Cài số điện thoại hoặc email của những người nhận khác mà bạn muốn gửi bản sao tin nhắn đến.

Bcc Cài số điện thoại hoặc email của những người nhận mà bạn muốn gửi bản sao tin nhắn đến, theo đó người nhận trong danh sách Bcc sẽ ẩn với những người nhận khác.

Chủ đề Cài chủ đề MMS.

Sửa nội dung Sửa nội dung MMS.

2. Bấm  để vào các tùy chọn sau đây khi bạn đã hoàn tất chỉnh sửa:

Hoàn tất Gửi MMS.

Cách nhập Chọn cách nhập.

Thêm ảnh	Mở danh sách hình ảnh để chọn và chèn hình vào MMS của bạn.
Thêm âm thanh	Mở danh sách âm thanh để chọn và chèn tập tin âm thanh vào MMS của bạn.
Thêm video	Mở danh sách video để chọn và chèn video clip vào MMS của bạn.
Thêm đính kèm	Chèn tập tin (txt, jar...) vào tin nhắn của bạn.
Thêm b.chiếu trước	Chỉ có sẵn khi MMS của bạn có hơn 1 bản chiếu. Chèn bản chiếu trước một bản chiếu khác.
Thêm b.chiếu sau	Chỉ có sẵn khi MMS của bạn có hơn 1 bản chiếu. Chèn bản chiếu sau một bản chiếu khác.
Thêm n.dung chỉ mục	Thêm chủ đề cho chỉ mục của bạn.
Xem trước	Xem trước MMS hiện hành.
Định giờ bản chiếu	Cài thời gian phát các bản chiếu MMS. Giá trị mặc định là 3 giây.

3. Chọn **Hoàn tất**, sau đó bấm  để truy nhập các tùy chọn kế tiếp:

Chỉ gửi	Chỉ gửi MMS.
Gửi và lưu	Lưu và gửi MMS.
Lưu vào Nháp	Lưu MMS vào Nháp.
Tùy chọn gửi	Cài Thời hiệu, Báo cáo gửi, Báo cáo đọc, Ưu tiên.
Thoát	Thoát

Hộp thư đến

Menu này cho phép bạn đọc các tin SMS/MMS đã nhận. Các tin nhắn sẽ hiển thị theo danh sách. Khi tin nhắn hiển thị, bấm  hoặc  để đọc nó, sau đó bấm  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Trả lời	Trả lời người gửi.
Chuyển tiếp	Chuyển tiếp tin nhắn đã chọn.
Sửa	Sửa tin nhắn đã chọn.
Xóa	Xóa tin nhắn đã chọn.
Xóa tất cả	Xóa tất cả các tin nhắn trong Hộp thư đến.

Dùng số

Trích xuất và lưu lại số người gửi hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy, hoặc gọi đến số này.

Dùng URL

Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.

Nâng cao

Chép sang máy/SIM: Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển sang máy/SIM: Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chép mọi tin nhắn văn bản: Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển mọi tin nhắn văn bản: Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Hộp thư đi

Nếu bạn chọn *Gửi và lưu* hoặc *Lưu* trước khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ lưu các tin nhắn vào Hộp thư đi.

Khi tin nhắn hiển thị, bấm  hoặc  để đọc nó, sau đó bấm  *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Gửi

Gửi SMS đã chọn.

Sửa

Sửa SMS đã chọn.

Xóa

Xóa SMS đã chọn.

Xóa tất cả

Xóa mọi SMS trong hộp thư Nháp.

Dùng số

Trích xuất và lưu lại số người gửi hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy, hoặc gọi đến số này.

Dùng URL

Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.

Nâng cao

Chép sang máy/SIM: Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển sang máy/SIM: Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chép mọi tin nhắn văn bản: Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển mọi tin nhắn văn bản: Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Đã gửi

Khi bạn gửi tin nhắn, chúng sẽ được lưu vào **Đã gửi**.

Khi bạn nhìn thấy danh sách tin nhắn Đã gửi, bấm  hoặc  để đọc nó, sau đó bấm  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Chuyển tiếp Chuyển tiếp tin nhắn đã chọn.

Sửa Sửa tin nhắn đã chọn.

Xóa Xóa tin nhắn đã chọn.

Xóa tất cả Xóa mọi tin nhắn trong hộp thư Đã gửi.

Dùng số Trích xuất và lưu lại số người gửi hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy, hoặc gọi đến số này.

Dùng URL Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.

Nâng cao Chép sang máy/SIM: Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển sang máy/SIM: Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chép mọi tin nhắn văn bản: Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển mọi tin nhắn văn bản: Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Nháp

Nếu bạn chọn **Lưu vào Nháp** sau khi soạn MMS, điện thoại sẽ lưu MMS vào hộp thư Nháp. Bấm  hoặc  để đọc nó, sau đó bấm  **tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Gửi Gửi các tin nhắn đã chọn.

Sửa Sửa các tin nhắn đã chọn.

Xóa Xóa các tin nhắn vừa chọn.

Xóa tất cả Xóa mọi tin nhắn trong hộp thư Nháp.

Dùng số Trích xuất và lưu lại số người gửi hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy, hoặc gọi đến số này.

Dùng URL Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.

Nâng cao **Chép sang máy/SIM:** Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển sang máy/SIM: Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chép mọi tin nhắn văn bản: Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển mọi tin nhắn văn bản: Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Nếu bạn chưa cài người nhận tin nhắn trong hộp thư nháp, tùy chọn Gửi sẽ không có sẵn trong menu tùy chọn.

Nếu tin nhắn trong hộp thư Nháp không có chủ đề và nội dung, bạn có thể xem tình trạng tin nhắn trong tùy chọn Thuộc tính và Dùng chi tiết.

Xóa thư mục

Menu này cho phép bạn xóa mọi tin nhắn trong **Hộp thư đến**, **Hộp thư đi**, hộp thư **Đã gửi**, hộp thư **Nháp** và **Mọi thư mục** nơi lưu các tin nhắn.

Tin mẫu

Menu này cho phép bạn soạn sẵn đến 10 tin SMS và 5 tin MMS thường dùng nhất. Khi chọn **Tin nhắn văn bản**, bạn có thể bấm  để vào các tùy chọn sau:

Sửa Sửa tin nhắn soạn sẵn đã chọn.

Xóa bỏ Xóa tin nhắn soạn sẵn đã chọn.

Soạn tin nhắn Soạn tin nhắn mới.

Khi chọn **Tin nhắn đa ph. tiện**, bạn có thể bấm  để vào các tùy chọn sau:

Xem Xem tin mẫu.

Soạn tin nhắn Soạn tin mẫu.

Thuộc tính Xem mục từ, chủ đề và kích thước MMS.

Cài đặt tin nhắn

Menu này cho phép bạn định cấu hình các cài đặt SMS/MMS. Chọn **Tin nhắn văn bản** hoặc **Tin nhắn đa ph. tiện**. Khi chọn **Tin nhắn văn bản**, bạn có thể vào các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình

Chọn cấu hình và vào các tùy chọn sau:

Tên cấu hình Sửa tên cấu hình hiện hành.

Địa chỉ SC Chọn trung tâm SMS mặc định.
Nếu không có sẵn trên SIM, bạn phải nhập số trung tâm SMS.

Thời hiệu hợp lệ Chọn khoảng thời gian khi các tin nhắn của bạn sẽ được lưu trữ tại trung tâm SMS. Chức năng này rất hữu ích khi người nhận không kết nối mạng (và do đó không thể nhận ngay tin nhắn của bạn).

Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Kiểu tin nhắn Chọn định dạng các tin nhắn đã gửi của bạn. Tùy chọn này tùy thuộc vào mạng.

Cài đặt chung

Báo cáo gửi Khi **Bật**, tùy chọn này sẽ thông báo cho bạn qua SMS rằng người nhận đã nhận được SMS của bạn hay chưa. **Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.**

Đường dẫn trả lời Khi **Bật**, tùy chọn này cho phép bạn gửi số trung tâm tin nhắn SMS của mình cùng với tin nhắn này. Người nhận sau đó có thể trả lời qua trung tâm SMS của bạn mà không phải của họ. Điều này giúp tăng tốc độ truyền tin nhắn. Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Tình trạng bộ nhớ

Tùy chọn này có thể hiển thị tình trạng bộ nhớ của các tin nhắn lưu trên SIM và máy.

Bộ nhớ ưu tiên

Bạn có thể chọn để lưu các tin nhắn của mình vào **Máy** hay **SIM**.

Đường truyền ưu tiên

Tùy chọn này cho phép bạn cài chế độ truyền ưu tiên. Bạn có thể chọn **Ưu tiên GPRS**, **Ưu tiên GSM** hoặc **Chỉ GSM**. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng.

Khi bạn chọn **Tin nhắn đa ph. tiện**, hãy thực hiện các cấu hình sau để gửi hoặc nhận MMS:

Soạn tin Cài **Chế độ soạn**, **Chỉnh cỡ ảnh** và **Chữ ký tự động**.

Gửi Cài các tùy chọn **Thời hiệu**, **Báo cáo gửi**, **Báo cáo đọc**, **Ưu tiên**, **Định giờ bản chiếu** và **Thời gian gửi** để gửi MMS.

Nhận Cài các tùy chọn **Mạng chủ**, **Chuyển vùng**, **Báo cáo đọc** và **Báo cáo gửi** để nhận MMS.

Bộ lọc Cài **Giấu tên**, **K. thước tối đa (KB)** và **Quảng cáo** từ những ai bạn muốn lọc các tin nhắn MMS hoặc email.

Cấu hình máy chủ Cài cấu hình mạng. Hãy liên hệ với nhà cung cấp mạng để biết thêm thông tin.

Tình trạng bộ nhớ Xem tình trạng bộ nhớ MMS của bạn.

Email

Nếu không có trong hợp đồng đăng ký điện thoại, bạn cần phải đăng ký dịch vụ email để gửi và nhận các email. Trong trường hợp này, mọi thông số được gửi đến bạn bởi nhà khai thác mạng.

Menu này cho phép bạn gửi cùng lúc các e-mail đến một hoặc nhiều người nhận kể cả tập tin đính kèm như ảnh JPEG. Sau khi nhận được tin nhắn, người nhận có thể chuyển tiếp các tin nhắn của bạn và xem các tập tin đính kèm bằng phần mềm thích hợp.

Tạo tài khoản email

Trước khi bạn bắt đầu dùng chức năng Email, điện thoại sẽ yêu cầu bạn cài đặt địa chỉ email của Người gửi trong **Cấu hình email**. Để tạo tài khoản email mới, chọn **Email** > **Cấu hình email**. Chọn một cấu hình và bấm  để vào menu tùy chọn. Chọn **Sửa** và nhập đúng các thuộc tính tài khoản trong **Cài đặt cấu hình**, **Máy chủ đi**, **Máy chủ đến** và **Chữ ký**. Bạn có thể cài đặt đến ba tài khoản email, một tài khoản cho mỗi cấu hình.

Gửi và nhận email

Để gửi email, chọn **Tùy chọn** > **Gửi**. Thao tác này có thể đưa ra thông báo cần dùng mạng. Chọn **Có**

để tiếp tục và gửi email. Để nhận các email mới, chọn **Tùy chọn > Nhận thư**. Thao tác này có thể đưa ra thông báo cần dùng mạng. Chọn **Có** để tiếp tục và nhận các email mới.

Soạn email

Để soạn email, chọn **Email > Soạn email**. Nhập địa chỉ (**Đến**), bản sao (**Cc**), Chủ đề và Tập tin đính kèm (đến 3 tập tin) và nội dung email. Khi bạn đã hoàn tất soạn email, bấm  để vào menu tùy chọn. Sau đó bạn có thể chọn để **Gửi**, **Gửi và lưu**, **Lưu vào Nháp** hoặc **Thoát không lưu**.

Nếu bạn thoát menu Nhấn tin > Soạn email trước khi gửi e-mail hoặc nếu hủy quá trình gửi hiện hành, nội dung e-mail sẽ bị xóa mà không được lưu lại.

Bạn chỉ có thể đính kèm cùng lúc một tập tin (JPEG, MID, JAR, TXT, MP3) hoặc một âm thanh. Nếu bạn nhận cuộc gọi đến trong khi đang soạn e-mail, menu sẽ bị đóng và điện thoại sẽ trở về chế độ chờ khi kết thúc cuộc gọi.

Hộp thư đến

Menu này cho phép bạn kết nối với hộp thư và tải về các tiêu đề e-mail (dòng người gửi và chủ đề)

từ máy chủ. Sau đó bạn có thể chọn tiêu đề email và bấm  để vào các tùy chọn sau:

Trả lời không nội dung

Trả lời người gửi mà không cần nhật ký email.

Trả lời tất cả

Trả lời mọi người gửi có nhật ký email.

Trả lời tất cả không nội dung

Trả lời mọi người gửi không cần nhật ký email.

Chuyển tiếp

Chuyển tiếp e-mail đã tải về đến người khác. Tiến hành các bước như mô tả ở “Hộp thư đến” trang 28.

Xóa

Chọn e-mail cần xóa (chọn tùy chọn này thêm lần nữa để bỏ chọn). Khi bạn thoát menu E-mail, điện thoại sẽ yêu cầu bạn xác nhận việc xóa (các) mục đã chọn khỏi máy chủ e-mail.

Chưa gửi

Menu này cho phép bạn liệt kê email đã lưu lại trước khi gửi hoặc chưa được gửi thành công. Chọn email từ hộp thư Chưa gửi và bấm  **Tùy chọn** để: **Sửa** và **Xóa**.

Đã gửi

Menu này cho phép bạn liệt kê email đã gửi thành công và email bạn đã chọn để lưu lại trước khi gửi. Chọn email từ hộp thư Đã gửi và bấm  **Tùy chọn** để: **Xem** và **Xóa**. Nếu bạn chọn **Xem**, quy trình tiếp theo sẽ tương tự với các thao tác Hộp thư đến.

Nháp

Menu này cho phép bạn liệt kê email đã được soạn và lưu lại nhưng chưa gửi đi và email được lưu lại tự động trước khi bạn có thể lưu hoặc gửi chúng khi thoát khỏi trình soạn email.

Chọn email từ hộp thư Nháp và bấm  **Tùy chọn** để: **Xem**, **Sửa**, **Xóa**, **Xóa tất cả**. Nếu bạn chọn **Xem**, quy trình tiếp theo sẽ tương tự với các thao tác Hộp thư đến.

Xóa mọi thư mục

Menu này cho phép bạn xóa mọi tin nhắn trong **Hộp thư đến**, **Chưa gửi**, **Đã gửi**, **Nháp** và mọi vị trí lưu trữ nơi đã lưu các email.

Cấu hình email

Menu này cho phép bạn **Bật**, hoặc **Sửa** một trong các cấu hình email có sẵn. Điện thoại di động của bạn có thể đã được định sẵn cấu hình. Để đổi các cài đặt, chọn cấu hình email trong danh sách và chọn **Sửa** để vào các cài đặt như mô tả dưới đây.

Nếu một trong số các tài khoản đã được định sẵn cấu hình, tài khoản có thể bị khóa trong trường hợp bạn không thể đổi tên nó.

Tin nhắn nhanh

Menu này cho phép bạn chat với số liên lạc của mình qua SMS. Trước khi bắt đầu dùng chức năng tin nhắn nhanh, bạn cần cài đặt tài khoản bằng cách chọn **Tin nhắn nhanh** > **Cấu hình**. Chọn một cấu hình và bấm  để vào menu tùy chọn. Chọn **Sửa** và nhập đúng các thuộc tính tài khoản trong **Cài đặt cấu hình** và **Cài đặt kết nối**. Bạn có thể cài đặt đến ba tài khoản nhắn tin nhanh, một tài khoản cho mỗi cấu hình. Sau khi đã cài đặt tài khoản thành công, bạn có thể **Đăng nhập** vào tài khoản, nhập tin nhắn, sau đó gửi tin nhắn để bắt đầu chat với số liên lạc của bạn.

Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Máy chủ thư thoại

Menu này cho phép bạn cài đặt số máy chủ thư thoại cũng như nhận thư thoại của bạn. Khi bạn nhận thư thoại, nhà khai thác mạng sẽ gửi thông báo đến điện thoại của bạn.

Bạn có thể nhập hai dãy số máy chủ thư thoại do nhà khai thác mạng cung cấp.

Chọn hộp thư thoại và bấm  để vào các tùy chọn sau:

Sửa

Sửa số máy chủ thư thoại.

Kết nối thư thoại

Nhận thư thoại của bạn.

Bạn có thể truy cập nhanh máy chủ thư thoại bằng cách bấm giữ phím  ở chế độ chờ.

Tin quảng bá

Tin quảng bá là các tin nhắn chung được gửi đến một nhóm người dùng điện thoại di động. Tin quảng bá truyền qua các kênh được mã hóa. Thông thường, mỗi kênh quảng bá có thể truyền một kiểu tin nhắn. Hãy liên hệ với nhà khai thác mạng để có danh sách về số lượng kênh và thông tin quảng bá tương ứng.

Chế độ nhận

Menu này cho phép bạn cài tùy chọn nhận tin quảng bá. Khi **Bật**, bạn có thể nhận tin quảng bá. Khi **Tắt**, bạn không thể nhận tin quảng bá.

Đọc tin

Menu này cho phép bạn đọc các tin quảng bá sau khi bật chế độ nhận.

Ngôn ngữ

Menu này cho phép bạn cài đặt ngôn ngữ cho các tin quảng bá có thể đã được nhận.

Cài đặt kênh

Bấm  để vào các cài đặt kênh. Bạn có thể **Chọn**, **Thêm**, **Sửa** hoặc **Xóa** các kênh.

6. Nhặt ký c.gọi



Điện thoại có thể cung cấp cho bạn danh sách các cuộc gọi đến và đi, các lần tự động gọi lại cũng như các chi tiết cuộc gọi. Các kiểu cuộc gọi khác nhau (*Cuộc gọi đã gọi*, *Cuộc gọi nhờ* và *Cuộc gọi đã nhận*) được thể hiện qua các biểu tượng khác nhau. Các cuộc gọi sẽ hiển thị theo trình tự thời gian với cuộc gọi gần nhất ở trên cùng. Nếu người nhận đã được lưu trong danh bạ của bạn, điện thoại sẽ hiển thị tên tương ứng.

Cuộc gọi nhờ

Menu này cho phép bạn xem các cuộc gọi không được trả lời gần đây. Bạn có thể xem ngày, giờ và số lần bạn đã lỡ trong mỗi cuộc gọi.

Chọn một mục và bấm để xem ngày, giờ và số điện thoại. Bấm *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

<i>Xóa</i>	Xóa số điện thoại.
<i>Lưu vào Danh bạ</i>	Lưu số điện thoại.
<i>Gọi</i>	Thực hiện cuộc gọi.

Gọi IP

Nếu đã cài số IP, chọn *Gọi IP* sẽ tự động thêm số IP trước số điện thoại và thực hiện cuộc gọi.

Gửi SMS

Gửi SMS đến số điện thoại bị nhờ.

Gửi MMS

Gửi MMS đến số điện thoại bị nhờ.

Sửa

Sửa số điện thoại bị nhờ.

Cuộc gọi đã gọi

Menu này cho phép bạn xem các cuộc gọi đã gọi gần đây, kể cả số lần gọi hoặc các cuộc gọi đã được thực hiện thành công.

Cuộc gọi đã nhận

Menu này cho phép bạn xem các cuộc gọi đã nhận gần đây.

Xóa nhặt ký c.gọi

Menu này cho phép bạn xóa *Cuộc gọi nhờ*, *Cuộc gọi đã gọi*, *Cuộc gọi đã nhận* hoặc *Xóa tất cả*.

Thời gian gọi

Menu này cho phép bạn xem *T.gian gọi gần nhất*, *Tổng t.gian gọi* và *Tổng t.gian nhận* (hiển thị theo giờ, phút, giây). Bạn có thể chọn *Cài lại mọi th.lượng* để cài lại mọi bộ đếm giờ cuộc gọi.

Tùy theo mạng, số làm tròn cho các mục đích thanh toán, tính thuế v.v..., thời lượng thực của các cuộc gọi và dịch vụ ghi trên hóa đơn của nhà cung cấp dịch vụ có thể khác nhau.

Cước c.gọi (Tùy thuộc vào mạng)

Cước phí c.gọi gần nhất

Hiển thị cước cuộc gọi gần nhất.

Tổng cước

Hiển thị tổng cước của mọi cuộc gọi từ khi cài lại bộ đếm cước trong lần gần nhất. Nếu tổng cước vượt quá cước tối đa được cài trong tùy chọn *Cước tối đa*, bạn sẽ không thể thực hiện thêm bất cứ cuộc gọi nào cho đến khi cài lại bộ tính cước.

Cài lại cước

Cho phép bạn cài lại bộ tính cước. Bạn cần nhập mã PIN2 và xác nhận.

Cước tối đa

Cho phép bạn cài cước tối đa cho các cuộc gọi (cần có mã PIN2).

Giá cước mỗi đơn vị

Cho phép bạn cài đơn giá cho cước cuộc gọi. Đơn giá này sẽ được dùng để tính cước cho các cuộc gọi (cần có mã PIN2).

Bộ đếm SMS

Hiển thị số lượng các tin nhắn đã gửi và nhận.

Bộ đếm GPRS

Lập bảng kê số lượng dữ liệu đã gửi và nhận qua GPRS. Bạn cũng có thể cài lại bộ đếm. Đơn vị đo là Byte.

7. Cài đặt



Menu này cho phép bạn đổi các cài đặt tương ứng với mỗi tùy chọn có sẵn trong điện thoại (ngày giờ, bảo mật, chuyển cuộc gọi, v.v...).

Cài đặt điện thoại

Ngày giờ

Cho phép bạn cài ngày giờ bằng bàn phím hoặc các phím chuyển hướng. Bạn có thể cài đặt các tùy chọn sau:

Cài TP địa phương Chọn thành phố bạn đang sống.

Cài giờ/ngày Nhập giờ/ngày bằng bàn phím hoặc các phím chuyển hướng.

Cài định dạng Cài **Định dạng giờ** và **Định dạng ngày**.

Cài giờ bật/tắt nguồn

Menu này cho phép bạn cài giờ để bật hoặc tắt điện thoại tự động. Chọn một mục và bấm để vào các tùy chọn sau:

Tình trạng Bạn có thể chọn **Bật** (Bật cài đặt) hoặc **Tắt** (Tắt cài đặt).

Bật/tắt nguồn Chọn xem bạn có cần bật hoặc tắt điện thoại vào một giờ nhất định.

Giờ Nhập giờ từ bàn phím.

Ngôn ngữ

Menu này cho phép bạn chọn ngôn ngữ cho mọi nội dung menu. Bấm phím hoặc để duyệt qua danh sách ngôn ngữ và bấm để chọn.

Cách nhập ưu tiên

Menu này cho phép bạn cài cách nhập mặc định.

Hiển thị đặc điểm

Hình nền Cài hình nền cho màn hình chính hiển thị ở chế độ chờ: Chọn **Hệ thống** để chọn hình cài sẵn hoặc chọn **Tự chọn** để chọn hình tải về.

Bảo vệ màn hình

Chọn **Cài đặt** để cài tình trạng và thời gian chờ cho bảo vệ màn hình. Vào **Chọn** để chọn **Hệ thống** hoặc **Tự chọn**. Thao tác cho chức năng này tương tự như thao tác Hình nền.

Hiển thị ngày giờ

Quyết định xem có cần cài hiển thị ngày giờ ở chế độ chờ bằng cách đặt tùy chọn này sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Hiển thị số người dùng

Nếu bạn đã cài tên và số điện thoại trong menu **Danh bạ** > **Số bố sung** > **Số người dùng**, tên sẽ hiển thị ở chế độ chờ. (Lưu ý: Khi cài hình nền làm **Đồng hồ kim** và **Đồng hồ số**, điện thoại sẽ không hiển thị số người dùng). Bạn có thể đặt tùy chọn này sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Hiển thị tên nhà điều hành

Quyết định xem có cần cài hiển thị tên nhà điều hành mạng bằng cách đặt tùy chọn này sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Khóa bàn phím tự động

Menu này cho phép bạn khóa bàn phím tự động. Cài đặt mặc định là **Tắt**.

Chọn thời lượng sau đó bàn phím sẽ bị khóa và bấm **⇒** để xác nhận.

Lời chào

Bật hoặc **Tắt** máy và soạn lời chào cho điện thoại.

Gọi nhanh

Menu này cho phép bạn gọi nhanh đến số đã lưu trong danh bạ. Bạn có thể cài tối đa 8 số gọi nhanh để khi bấm giữa phím số tương ứng sẽ gọi đến số điện thoại đã gán với phím đó. Bạn cần cài **Bật Gọi nhanh** và **Cài số**.

Phím chuyên dụng

Ở chế độ chờ, bạn có thể truy nhập nhanh các chức năng cài sẵn bằng cách bấm các phím chuyên hướng. Menu này cho phép bạn tùy chỉnh các chức năng cài sẵn.

Phím tắt

Menu này cho phép bạn nhập nhanh 10 mục menu cài sẵn. Bạn cũng có thể tùy chỉnh các mục menu cài sẵn.

Để vào menu phím tắt, bấm **•** ở chế độ chờ. Bấm **⇒** **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

- | | |
|-------------|----------------------------|
| Thêm | Để thêm phím tắt mới. |
| Sửa | Để sửa phím tắt hiện hành. |
| Xóa | Để xóa phím tắt hiện hành. |

Xóa tất cả Để xóa mọi phím tắt.

Tắt Để tắt phím tắt. Bạn có thể bấm tùy chọn này thêm lần nữa để bật phím tắt.

Đổi trật tự Để đổi trình tự các phím tắt. Ví dụ, bạn có thể đổi phím tắt đầu tiên để trở thành phím tắt thứ ba trong danh sách.

Tự động cập nhật ngày giờ

Quyết định xem có cần cài đặt tự động cập nhật ngày giờ bằng cách đặt tùy chọn này sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Đèn nền LCD

Menu này cho phép bạn cài giờ cho Đèn nền LCD sang: **10 giây**, **15 giây**, **30 Giây** và **1 phút**.

SIM kép

Đổi SIM

Menu này cho phép bạn chuyển SIM này thành SIM khác.

Khe lắp SIM mặc định

Menu này cho phép bạn chọn khe lắp SIM mặc định.

Bật chuyển vùng

Menu này cho phép bạn cài tình trạng chuyển vùng. Bạn có thể chọn **Tắt** (đã tắt chuyển vùng)

hoặc **Hỏi khi chuyển vùng** (chọn để đổi sang SIM khác khi bạn đang chuyển vùng).

Đặt tên khe lắp

Menu này cho phép bạn đặt tên cho các khe lắp thẻ SIM. Bạn có thể chọn để cài **Tình trạng Bật** hoặc **Tắt**. Để sửa tên khe lắp, bạn có thể chọn một trong các khe lắp và bấm  để thực hiện việc sửa đổi.

Cài đặt cuộc gọi

ID người gọi

Tùy thuộc vào mạng, bạn có thể chọn để hiển thị hoặc ẩn danh tính của mình với người nhận bằng cách chọn **Cài qua mạng**, **Ẩn ID** hoặc **Gửi ID**.

Chờ cuộc gọi

Tùy chọn này cho phép bạn **Bật** hoặc **Tắt** chờ cuộc gọi. Khi bật tùy chọn này, bạn sẽ nghe một tiếng bíp khi ai đó gọi đến trong lúc bạn đang đàm thoại. Nếu tắt tùy chọn này, điện thoại của bạn sẽ không phát ra bất cứ âm báo nào và người gọi sẽ nghe tín hiệu máy bận. Nếu bạn đã bật tùy chọn **Chuyển khi bận**, cuộc gọi sẽ được chuyển đến một điện thoại khác. Chọn **Hỏi tình trạng** để kiểm tra tình trạng của tùy chọn chờ cuộc gọi.

Chuyển cuộc gọi

Để chuyển các cuộc gọi đến vào hộp thư thoại của bạn hoặc sang một số điện thoại khác (dù số này có nằm trong danh bạ hay không).

Chuyển mọi c.gọi thoại Chuyển mọi cuộc gọi đến. Nếu chọn tùy chọn này, bạn sẽ không nhận được bất cứ cuộc gọi nào cho đến khi tắt tùy chọn.

Chuyển khi ngoài vùng phủ sóng Chuyển hướng khi điện thoại của bạn đã bị tắt hoặc ngoài vùng phủ sóng.

Chuyển khi không trả lời Chuyển hướng khi bạn không trả lời cuộc gọi.

Chuyển khi bạn Chuyển hướng khi bạn đang đàm thoại.

Chuyển mọi c.gọi dữ liệu Chuyển hướng mọi cuộc gọi dữ liệu.

Hủy mọi c.gọi chuyển Hủy mọi tùy chọn chuyển cuộc gọi

Chọn **Bật** và nhập số để chuyển tiếp các cuộc gọi của bạn đến. Chọn **Hỏi tình trạng** để kiểm tra tình trạng của các tùy chọn chuyển cuộc gọi tương ứng.

Trước khi chuyển các cuộc gọi của bạn vào hộp thư thoại, bạn phải nhập số hộp thư thoại của mình. Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Chặn cuộc gọi

Cho phép bạn giới hạn sử dụng điện thoại trong các cuộc gọi nhất định. Có thể áp dụng chức năng này cho **Cuộc gọi đi** (**Mọi cuộc gọi**, **Cuộc gọi quốc tế** hoặc **Cuộc gọi quốc tế trừ c.gọi trong nước**) và/hoặc áp dụng cho **Cuộc gọi đến** (**Mọi cuộc gọi** hoặc **Khi chuyển vùng**). Trong cả hai trường hợp, tùy chọn **Hủy tất cả** áp dụng đồng thời cho mọi cuộc gọi.

Đổi mã chặn cho phép bạn đổi mã chặn cuộc gọi. **Hỏi tình trạng** cho phép bạn kiểm tra xem kiểu cuộc gọi đặc biệt nào đã bị chặn.

Chức năng này tùy thuộc vào mạng và cần có mã chặn cuộc gọi riêng từ nhà cung cấp dịch vụ.

Chuyển đường truyền

Menu này cho phép bạn chuyển đổi giữa 2 cuộc gọi.

Báo giờ cuộc gọi

Menu này cho phép bạn chọn xem có cần cài điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau một thời gian gọi nhất định hay không. Bạn có thể chọn **Tất** (không phát ra tiếng bíp), **Một lần** (chọn giá trị từ 1 – 3000 giây, là thời lượng mà điện thoại sẽ phát ra tiếng

bíp sau đó) hoặc **Định kỳ** (chọn giá trị từ 30 – 60 giây, là chu kỳ mà điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau đó. Điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau mỗi chu kỳ trong khi đàm thoại).

Hiển thị t.gian gọi

Menu này cho phép bạn quyết định xem có cần cài hiển thị thời gian gọi trong khi đàm thoại.

Tự động gọi lại

Nếu người nhận không trả lời cuộc gọi của bạn, điện thoại sẽ tự động gọi lại số này sau đó. Bấm  hoặc  để hủy tự động gọi lại.

Nhóm người dùng cố định

Menu này là dịch vụ tùy thuộc vào mạng cho phép bạn xác định nhóm người dùng mà mạng có thể đặt các giới hạn cuộc gọi đến và đi theo đó (chẳng hạn chỉ được phép gọi đến các số trong nhóm này). Lúc này cùng nhóm người dùng được phép liên lạc với nhau nhưng không thể với người dùng bên ngoài nhóm. Chọn **Nhóm người dùng cố định** và bấm  **OK**, sau đó bạn có thể bấm  **Tùy chọn** để **Sửa**, **Thêm**, **Bật**, **Tắt**, **Xóa** nhóm người dùng.

Số IP

Menu này cho phép bạn lưu 3 nhóm số IP để bạn không cần nhập số trước khi thực hiện cuộc gọi IP. Bấm  **Tùy chọn** để **Bật** hoặc **Sửa** Số IP.

Số IP phải được hỗ trợ bởi nhà điều hành mạng trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi IP. Khi bạn đổi thẻ SIM mới, điện thoại sẽ xóa số IP đã lưu. Điện thoại không xác nhận số IP bạn đã nhập. Do đó, phải đảm bảo các số đều đúng.

D.sách đen

Menu này hiển thị danh sách các số liên lạc mà điện thoại sẽ từ chối những cuộc gọi từ đó. Bạn có thể chọn để cài **Tình trạng d.sách đen**. Để thêm số tương ứng vào danh sách, chọn và nhập **Số trên D.sách đen**, sau đó xác nhận bằng cách lưu nó.

Bạn không thể thêm trực tiếp tên vào danh sách đen từ Danh bạ, D.sách c.gọi và Hộp thư đến SMS.

Cài đặt bảo mật

Mã PIN

Menu này cho phép bạn cài mã PIN **Bật** hoặc **Tắt**. Cài đặt mặc định là **Tắt**. Nếu đã cài sang **Bật**, bạn phải nhập mã PIN khi bật điện thoại. Nếu nhập mã PIN không đúng, bạn sẽ không thể tận dụng các chức năng trong điện thoại này. Bấm  để bật. Đảm bảo bạn đã nhập mã PIN đúng trước khi có thể bật chức năng này.

Khóa máy

Menu này cho phép bạn cài mật mã cho điện thoại. Cài đặt mặc định là **Tắt**. Một khi đã cài Khóa máy, bạn phải nhập mật mã mỗi khi bật máy.

Nhập mật mã và bấm **↵**. Nếu Khóa máy hiện đang **Tắt**, tình trạng sẽ đổi sang **Bật** và ngược lại.

Mã khóa máy mặc định là 0000.

Gọi số cố định

Menu này cho phép bạn giới hạn các cuộc gọi đi. Bạn cần nhập mã PIN2 phải do nhà điều hành mạng cung cấp/hỗ trợ.

Chế độ Có hai chế độ: **Bật** (bạn chỉ gọi đến các số lưu trong D.sách gọi số cố định) và **Tắt** (bạn có thể gọi đến bất cứ số này).

D.sách gọi số cố định Hiện thị d.sách gọi số cố định. Bấm **↵** **Thêm**, nhập tên và số điện thoại, sau đó bấm **↵**, nhập mã PIN2 và bấm **↵**.

Không phải mọi thẻ SIM đều hỗ trợ mã PIN2. Nếu thẻ SIM của bạn không có mã PIN2, tùy chọn này không có sẵn.

C.gọi bị chặn

Menu này cho phép bạn giới hạn các loại cuộc gọi đi khác nhau. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng này nếu thẻ SIM của bạn hỗ trợ nó.

Đổi mật mã

Menu này cho phép bạn đổi mã **PIN**, mã **PIN2** và **Mã khóa máy**.

Mã PIN

Mã PIN được cấp cùng với thẻ SIM. Mã PIN mặc định được cung cấp bởi nhà điều hành mạng của bạn.

Nếu bạn nhập mã PIN không đúng ba lần liên tiếp, mã PIN của SIM sẽ bị khóa tự động và bạn được yêu cầu nhập mã PUK để mở khóa. Bạn có thể có được mã PUK từ nhà điều hành mạng. Nếu bạn nhập mã PUK không đúng 10 lần liên tiếp, thẻ SIM sẽ bị khóa vĩnh viễn. Nếu điều này xảy ra, hãy liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn.

Mã PIN2

Mã này dùng để truy nhập một số chức năng mạng như cước cuộc gọi hoặc gọi số cố định, v.v... Nếu bạn nhập mã PIN2 không đúng ba lần liên tiếp, mã PIN2 của SIM sẽ bị khóa. Để mở khóa mã PIN2, bạn cần có được mã PUK2 từ nhà điều hành mạng. Nếu bạn nhập mã PUK không đúng 10 lần liên

tiếp, thẻ SIM sẽ bị khóa vĩnh viễn. Nếu điều này xảy ra, hãy liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn.

Mã khóa máy

Mã này bảo vệ điện thoại của bạn khỏi bị người khác sử dụng trái phép. Để bảo vệ dữ liệu, bạn cần nhập mã khóa máy trước khi phục hồi các cài đặt gốc. Mã khóa máy mặc định là 0000.

Hiệu ứng âm thanh

Bộ chỉnh âm

Menu này cho phép bạn cài tần số âm thanh khi phát nhạc.

Phục hồi cài đặt gốc

Menu này cho phép bạn cài lại một số cài đặt trong máy về cài đặt gốc.

Nhập mã khóa máy và bấm  để xác nhận.

Một khi bạn đã nhập mật mã đúng (trùng với Mã khóa máy, giá trị mặc định là 0000), điện thoại của bạn sẽ được phục hồi về các cài đặt gốc.

8. Đa ph.tiện



Điện thoại của bạn được tích hợp camera số. Bạn có thể chụp ảnh, lưu vào máy hoặc chuyển sang PC qua cáp dữ liệu, dùng làm hình nền hay gửi cho bạn bè qua MMS.

Bật camera

Bạn có thể vào Camera bằng cách chọn **Đa ph.tiện > Camera**.

Bảng dưới đây mô tả các thao tác phím khác nhau ở chế độ camera.

- ▲ / ▼ Phóng to/thu nhỏ
- ◀ / ▶ Tăng/giảm độ sáng
- ⊙ Chụp ảnh
- ⏏ Thoát chế độ **Camera** và trở về chế độ chờ.
- ☰ Vào menu **Tùy chọn**
- ◀ ◀ Trở về màn hình trước
- 1= Cài đặt hiệu ứng
- 2= Cài cân bằng trắng

- 4= Cài bộ hẹn giờ.
- 5= Bật/tắt chụp liên hoàn.
- 6= Cài chế độ phong nền.
- 7= Cài chất lượng ảnh.
- 8= Cài cỡ ảnh.

Chụp ảnh

1. Chọn khung ảnh và bấm ⊙ để chụp ảnh.
2. Một khi ảnh được chụp, điện thoại sẽ hiển thị ảnh chụp. Bấm ⏏ để lưu ảnh chụp hoặc bấm ◀ để xóa ảnh chụp.

Menu tùy chọn của Camera

Phần này mô tả menu **Tùy chọn** của Camera.

Album Vào **Trình xem ảnh**.

Cài đặt camera Cài **Âm bấm máy**, **Độ phơi sáng**, **Bằng tần**, **Bộ hẹn giờ** và **Chụp liên hoàn**.

Cài đặt ảnh **Cài Cỡ ảnh** (220 x 176, 320x240, 648x480 1280x1024 hoặc 1600x1200) và **Chất lượng ảnh** (**Bình thường**, **Cao** hoặc **Thấp**).

Cân bằng trắng Chọn **Cân bằng trắng** thích hợp cho các vị trí khác nhau: **Tự động**, **Ban ngày**, **Sáng vàng**, **Sáng trắng**, **Nhiều mây** hoặc **Sáng rực**.

Chế độ phong nền Cài Chế độ phong nền sang **Tự động** hoặc **Ban đêm**.

Cài đặt hiệu ứng Cài các hiệu ứng đặc biệt cho ảnh chụp.

Thêm khung Thêm khung vào ảnh chụp. Chỉ có sẵn một số khung cho các cỡ ảnh chụp nhất định.

Lưu trữ Cài vị trí lưu trữ cho **Máy** hoặc **Thẻ nhớ**.

Phục hồi mặc định Cài các cài đặt camera về giá trị mặc định.

Trình xem ảnh

Khi bạn chụp và lưu ảnh, điện thoại sẽ lưu ảnh chụp vào thư mục **Trình xem ảnh**. Khi vào menu này, ảnh chụp của bạn sẽ hiển thị dưới dạng các ảnh nhỏ. Dùng các phím chuyển hướng **▲** và **▼** để

duyet qua danh sách. Bấm **⏏** **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Xem Xem ảnh chụp.

Th.tin ảnh Hiển thị thông tin chi tiết của ảnh chụp đã chọn.

Kiểu Duyệt Cài kiểu duyệt ảnh ở **Kiểu D.sách** hoặc **Kiểu Ma trận**.

Chuyển tiếp Áp dụng ảnh chụp đã chọn cho các tùy chọn khác như **Đến Hình nền**, **Đến Bảo vệ màn hình**, **Đến Danh bạ**, **Đến MMS**, **Đến Email** và **Đến Bluetooth**.

Đổi tên Đổi tên ảnh chụp đã chọn.

Xóa Xóa ảnh đã chọn.

Xóa mọi tập tin Xóa mọi ảnh chụp.

Phân loại Phân loại mọi ảnh chụp theo tên, kiểu, thời gian hoặc cỡ.

Lưu trữ Cài vị trí lưu trữ cho **Máy** hoặc **Thẻ nhớ**.

Máy phát video

Tùy chọn này cho phép bạn xem các video đã quay hoặc có sẵn trong máy.

Chọn video và bấm  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

- Phát** Phát video đã chọn.
- Chuyển tiếp** Áp dụng video đã chọn cho các tùy chọn khác như **Đến MMS**, **Đến Email** và **Đến Bluetooth**.
- Đổi tên** Đổi tên video đã chọn.
- Xóa** Xóa video đã chọn.
- Xóa mọi tập tin** Xóa mọi video.
- Phân loại** Phân loại mọi video theo tên, kiểu, thời gian hoặc kích thước.
- Lưu trữ** Cài vị trí lưu trữ cho **Máy** hoặc **Thẻ nhớ**.

Khi phim đang phát, bạn có thể chỉnh tốc độ bằng cách bấm phím +/- . Bấm phím  để phát phim ở chế độ toàn màn hình/phong cảnh.

Máy quay video

Menu này cho phép bạn quay video theo định dạng 3GP.

Bật máy quay video

Chọn **Máy quay video** và bấm  để bật nó.

Bảng dưới đây mô tả các thao tác phím khác nhau ở chế độ quay video.

-  Phóng to/thu nhỏ
-  Tăng/giảm độ sáng
-  Bắt đầu/tạm dừng quay
-  Thoát chế độ quay video và trở về chế độ chờ
-  Vào menu **Tùy chọn**
-  Trở về màn hình trước
-  Cài đặt hiệu ứng
-  Cài **Cân bằng trắng**
-  Cài **Chế độ ban đêm**

Quay video

Chọn khung ảnh và bấm  để bắt đầu quay. Trong khi quay, bạn có thể bấm  **Tạm dừng/Tiếp tục**. Bấm  để dừng quay và lưu lại video.

Menu tùy chọn của Máy quay video

Phần này mô tả menu **Tùy chọn** của Máy quay video.

Vào Máy phát	Vào Máy phát video.
Cài đặt máy quay video	Cài Cân bằng trắng , Độ phơi sáng , Chế độ ban đêm và Bảng tần .
Cài đặt video	Cài Chất lượng video , Cỡ tập tin tối đa , Thời gian quay tối đa , Âm quay video và Mã hóa định dạng .
Cài đặt hiệu ứng	Cài các hiệu ứng đặc biệt cho video.
Lưu trữ	Cài vị trí lưu trữ cho Máy hoặc Thẻ nhớ .
Phục hồi mặc định	Cài các cài đặt máy quay video về giá trị mặc định.

Trình sửa ảnh

Menu này sẽ liên kết bạn với **Quản lý tập tin** nơi cho phép bạn quản lý ảnh chụp trong các thư mục **Ảnh** và **Ảnh chụp** trong điện thoại. Chọn **Nhiếp**

ảnh gia và chọn **Máy** trong **Quản lý tập tin**. Sau đó chọn hình trong các thư mục **Ảnh** hoặc **Ảnh chụp** và bấm  để vào các chức năng sau:

Tự động chỉnh k.thước	Tự động chỉnh lại cỡ ảnh đã chọn để phù hợp với kích thước màn hình (vd: 176x220).
Thu nhỏ trên LCD chính	Tự chỉnh lại cỡ ảnh đã chọn. Bấm các phím chuyển hướng để chọn khu vực cần thu nhỏ. Bấm  để phóng to và bấm  để giảm khu vực đã thu nhỏ.

Khi bạn hoàn tất chỉnh sửa ảnh, bấm  để vào các tùy chọn sau:

Lưu làm	Lưu hình vào tập tin mới.
Thêm hiệu ứng	Áp dụng hiệu ứng do điện thoại cung cấp.
Thêm khung	Thêm khung do điện thoại cung cấp vào hình. Bạn có thể tiếp tục dùng cùng khung cho hình này.
Thêm biểu tượng	Thêm biểu tượng do điện thoại cung cấp vào hình. Dùng các phím chuyển hướng để chuyển biểu tượng đã chọn. Sau đó bấm  và  Hoàn tất .

Thêm nội dung Dùng các phím chuyển hướng để chuyển đến vị trí nơi sẽ thêm nội dung. Bấm  và bấm  *Hoàn tất.*

Chỉnh sửa Chỉnh ảnh và màu sắc ảnh.

Bật tắt Dùng các phím chuyển hướng để lật ảnh.

Mở rộng khung Chỉnh cỡ ảnh nếu nó không hiển thị trên toàn màn hình (vd: 176 x 220).

Trợ giúp Xem thông tin về *Thêm hiệu ứng*, *Thêm khung*, *Thêm biểu tượng* và *Thêm nội dung*.

9. Giải trí & Trò chơi



Java

Điện thoại của bạn gồm môi trường hỗ trợ Java cho phép bạn bật các ứng dụng Java như trò chơi tải về từ mạng.

Lần đầu khi khởi động Java, điện thoại sẽ hiển thị thông báo cho bạn biết việc cài đặt và cấu hình Java sẽ mất nhiều thời gian. Thời gian kéo dài một giờ.

Điện thoại chỉ hỗ trợ các trò chơi Java tải về từ nhà cung cấp mạng trên mẫu điện thoại này.

Cài đặt Java

Một khi đã cài đặt Java, lúc này bạn có thể tiến hành cài các ứng dụng sau:

Âm thanh Java

Cho phép bạn cài mức âm lượng.

Báo rung Java

Cho phép bạn cài chức năng tự khởi động Java sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Mạng Java

Cho phép bạn chọn mạng ưu tiên.

K.thuộc chống

Hiển thị dung lượng cho phép tối đa cho bộ nhớ Java.

Bảo mật mặc định Java

Cho phép bạn cài ưu tiên khởi động Java tự động.

Tên miền không x.thực

Truy cập mạng

Cho phép bạn cài ưu tiên kết nối tự động. Bạn có thể chọn **Luôn báo**, **Báo lần đầu**, **Báo một lần**, hoặc **Không bao giờ**.

Yêu cầu tự động

Cho phép bạn cài ưu tiên bật Midlet tự động. Bạn có thể chọn **Luôn báo**, **Báo lần đầu**, **Báo một lần**, hoặc **Không bao giờ**.

Điện thoại của bạn có thể hiển thị các tin nhắn về "MIDlets". MIDlets là các ứng dụng hoặc trò chơi JAVA.

Nhắn tin

Cho phép bạn cài ưu tiên nhận tin nhắn. Bạn có thể chọn **Luôn báo**, **Báo lần đầu**, **Báo một lần**, hoặc **Không bao giờ**.

Đa ph. tiện

Cho phép bạn cài ưu tiên cho các tin nhắn đa phương tiện. Bạn có thể chọn **Luôn báo**, **Báo lần đầu**, **Báo một lần**, hoặc **Không bao giờ**.

Đọc dữ liệu người dùng Cho phép bạn cài ưu tiên Đọc dữ liệu người dùng. Bạn có thể chọn *Luôn báo*, *Báo lần đầu*, *Báo một lần*, hoặc *Không bao giờ*.

Chép dữ liệu người dùng Cho phép bạn cài ưu tiên Chép dữ liệu người dùng. Bạn có thể chọn *Luôn báo*, *Báo lần đầu*, *Báo một lần*, hoặc *Không bao giờ*.

Phục hồi cài đặt

Cho phép bạn phục hồi ứng dụng Java về cài đặt gốc.

Trò chơi

Chọn trò chơi và bấm . Để biết thêm chi tiết về trò chơi cụ thể, hãy tham khảo các hướng dẫn trên màn hình.

Cài đặt trò chơi

Menu này cho phép bạn bật hoặc tắt hiệu ứng âm thanh và rung cho các trò chơi.

Chọn *Nhạc nền* (Nhạc nền), *Hiệu ứng âm thanh* hoặc *Báo rung trò chơi*, sau đó bấm  để chọn *Bật* hoặc *Tắt* và bấm  để xác nhận.

10. Cấu hình người dùng



Menu này cho phép bạn cài nhạc chuông, kiểu báo, âm lượng chuông, chế độ trả lời và đèn nền, v.v...khi nhận cuộc gọi đến hoặc tin nhắn mới để bạn có thể chọn cách dùng điện thoại phù hợp theo từng loại môi trường gọi khác nhau.

Chọn *Chung*, *Hội nghị*, *Ngoài trời*, *Trong nhà*, *Tai nghe* hoặc *Bluetooth* và *Chế độ máy bay* và bấm  *OK* để vào các tùy chọn sau:

Bật

Bật cấu hình đã chọn.

Tùy chỉnh

Cho phép bạn cài chế độ đã chọn gồm *Cài đặt âm thanh* (*Cuộc gọi đến*, *Báo thức*, *Bật nguồn*, *Âm tin nhắn* và *Âm bàn phím*), *Âm lượng* (*Nhạc chuông* và *Âm bàn phím*), *Kiểu báo* (*Chuông*, *Chỉ rung*, *Rung* và *chuông* hoặc *Rung*, sau đó *đổ chuông*), *Kiểu chuông* (*Một lần*, *Lặp lại* hoặc *Tô dần*), *Âm mở rộng* (*Chú ý*, *Lỗi*, *Dịch vụ đang bật* và *Kết nối*), *Chế độ trả lời* (*Phím bất kỳ*).

Tùy chọn “Tự động” trong Chế độ trả lời chỉ có sẵn khi điện thoại ở Chế độ tai nghe. Bạn không cần bật Chế độ tai nghe. Điện thoại sẽ tự động chuyển sang chế độ tai nghe khi bạn cắm tai nghe vào điện thoại.

Chế độ máy bay

Menu này cho phép bạn cài menu của mình sang *Chế độ bình thường* hoặc *Chế độ máy bay*. Bạn cũng có thể chọn *Hỏi khi bật máy* để điện thoại sẽ hỏi bạn thích chế độ nào khi bật nguồn. Nếu đã bật *Chế độ máy bay*, chức năng mạng sẽ bị tắt và mọi hoạt động mạng liên quan sẽ bị cấm.

11. Sổ tay



Menu này chứa các chức năng và tùy chọn được thiết kế để giúp bạn sắp xếp công việc và cập nhật thông tin bất cứ khi nào.

Lịch

Menu này cho phép bạn xem lịch và thêm công việc vào D.sách c.việc.

Bạn có thể bấm các phím chuyển hướng để xem lịch.

Chọn ngày cần xem và bấm **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Xem c.việc Cho phép bạn cài ngày, giờ, ghi chú và báo thức cho công việc. Bấm **⇒** để thêm các công việc mới hoặc sửa và xem công việc hiện có (để biết thêm chi tiết, xem “D.sách c.việc”).

Chuyển đến ngày Cho phép bạn xem nhanh ngày cụ thể. Nhập ngày và bấm **⇒**.

Khi có công việc được lên lịch cho một ngày đặc biệt, ngày đó sẽ được chọn bằng màu đỏ.

D.sách c.việc

Menu này giúp bạn quản lý mọi thứ khác nhau trong công việc hoặc trong cuộc sống hàng ngày. Bạn có thể thêm mô tả công việc, giờ cụ thể và báo thức cho D.sách c.việc của mình.

Nếu chưa có công việc trong điện thoại, màn hình sẽ hiển thị **Trống**. Bạn có thể bấm **⇒ Thêm** để tạo công việc mới. Sau khi bạn đã sửa công việc, bấm **⇒ Hoàn tất**.

Nếu đã chọn công việc hiện có, bạn có thể bấm **⇒ Tùy chọn** để vào menu tùy chọn.

Thêm công việc

Ngày Cho phép bạn nhập ngày cho công việc.

Giờ Cho phép bạn nhập giờ cho công việc.

Giờ bạn nhập phải theo định dạng 24 giờ.

Ghi chú Cho phép bạn nhập mô tả công việc. Bấm  **Sửa**, nhập mô tả và bấm  để lưu lại.

Báo thức Dùng các phím chuyển hướng để cài tình trạng báo thức.

Lập lại Cài tần suất công việc: **Một lần**, **Hàng ngày**, **Ngày**, **Hàng tuần** hoặc **Hàng tháng**.

Menu tùy chọn của công việc hiện có

Xem Xem các cài đặt của công việc đã chọn.

Thêm Thêm công việc mới.

Sửa c.việc Sửa công việc đã chọn.

Xóa c.việc Xóa công việc đã chọn.

Xóa tất cả Xóa mọi công việc trong D.sách c.việc.

Gửi vCalendar Gửi lịch cho người nhận mong muốn.

Báo thức

Điện thoại của bạn có tích hợp đồng hồ báo thức. Bạn có thể cài tối đa 3 báo thức riêng biệt.

Để cài báo thức, thực hiện theo các bước sau:

1. Chọn báo thức và bấm  **Sửa**.
2. Cài tình trạng sang **Bật**.
3. Nhập giờ.
4. Chọn **Lập lại: Một lần, Hàng ngày** hoặc **Nhiều ngày**. Khi bạn đã hoàn tất cài đặt, bấm  **Hoàn tất**.
5. Cài chế độ **Báo lại: Mặc định** hoặc từ 1-10 phút.
6. Chọn **Kiểu báo: Chuông, Chỉ rung** hoặc **Rung và chuông**.

Nếu chọn chế độ “Nhiều ngày”, bạn có thể chọn đồng tuần, sau đó cài đồng hồ báo thức riêng cho mỗi ngày trong tuần. Bạn có thể chuyển đổi giữa Bật và Tắt bằng cách bấm .

Đồng hồ thế giới

Menu này cho phép bạn kiểm tra giờ ở các thành phố chính trên thế giới.

Bấm các phím chuyển hướng để chọn thành phố. Ngày giờ địa phương sẽ hiển thị ở phía dưới màn hình.

Mở rộng

Menu này chứa các chức năng và tùy chọn nhằm giúp bạn sắp xếp và cập nhật thông tin khi đang di chuyển.

Máy tính

Điện thoại có tích hợp máy tính để bạn có thể thực hiện các phép tính cơ bản. Nhập các số từ bàn phím và chèn các phân số bằng phím chuyển hướng như minh họa trong bảng sau:

- ▲ Cộng hoặc M+
- ▼ Trừ hoặc M-
- ◀ Nhân hoặc MC
- ▶ Chia hoặc MR
- Xóa số
- Dấu thập phân
- ⊙ Kết quả

Kết quả của máy tính chỉ mang tính gợi ý. Độ chính xác của phép tính thể hiện qua 10 dấu thập phân. Kết quả lúc này sẽ được cắt ngắn sau số thập phân thứ 10 cho đơn vị kế tiếp.

Đ. hồ bấm giờ

Điện thoại của bạn cung cấp chức năng đồng hồ bấm giờ. Có sẵn hai loại đồng hồ bấm giờ: **Đ. hồ bấm giờ chuẩn** và **Đ. hồ bấm giờ đa năng**. Khi chọn **Đ. hồ bấm giờ chuẩn**, bạn có thể vào các tùy chọn sau:

Tách định giờ Bấm **⇨** **Bắt đầu/Dừng/Tiếp tục** để bắt đầu/dừng/tiếp tục đếm và bấm **⇨** **Tách** để chia giờ. Khi bạn chọn **Tách**, đồng hồ bấm giờ sẽ tiếp tục đếm.

Nối định giờ Bấm **⇨** **Bắt đầu/Dừng/Tiếp tục** để bắt đầu/dừng/tiếp tục đếm và bấm **⇨** **Nối** để nối giờ. Khi bạn bấm **⇨** **Nối**, đồng hồ bấm giờ sẽ đếm từ đầu.

Xem mục ghi Xem mục ghi đã lưu.

Khi chọn **Đ. hồ bấm giờ đa năng**, bạn có thể bấm **⇨** **Bắt đầu** để ghi lại giờ của bạn. Có sẵn bốn cách hiển thị giờ. Chúng được mô tả theo các phím chuyển hướng ▲, ▼, ◀ và ▶. Giờ đã chọn sẽ hiển thị bằng màu đỏ. Để cài lại đồng hồ bấm giờ, bấm giữ **⇨** **Tiếp tục**.

Bộ chuyển đổi đơn vị

Menu này cho phép bạn thực hiện chuyển đổi đơn vị cho chiều dài và trọng lượng.

Bấm phím  để nhập dấu thập phân.

Bộ chuyển đổi tiền tệ

Menu này cho phép bạn chuyển một số tiền từ loại tiền này sang loại tiền khác bằng tùy chọn tỷ giá. Bạn có thể chuyển từ tiền tệ **Trong nước** sang **Nước ngoài** hay ngược lại. Nhập tỷ giá vào mục **Tỷ giá**, bấm  và nhập số tiền vào mục **Trong nước** hoặc **Nước ngoài**, sau đó bấm  để có được giá trị chuyển đổi.

Bấm phím  để nhập dấu thập phân.

Trình đọc sách điện tử

Menu này cho phép bạn xem tập tin văn bản lưu trong điện thoại hoặc thẻ micro SD (đảm bảo bạn đã lắp thẻ micro SD vào khe cắm). Bạn cần chép và lưu tập tin văn bản đã chọn vào thư mục sách điện tử để bạn có thể đọc nội dung khi vào menu **Sách điện tử**. Nếu có sẵn các tập tin văn bản,

danh sách tập tin văn bản sẽ hiển thị trên màn hình. Bấm  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Mở sách điện tử Mở và đọc tập tin đã chọn.

Cài đặt quốc tế Cài định dạng văn bản.

Th. tin sách Hiển thị thông tin chi tiết của tập tin đã chọn.

Xóa Xóa tập tin đã chọn.

Xóa mọi tập tin Xóa mọi tập tin trong **Sách điện tử**.

Phân loại Chọn để phân loại các tập tin **Theo loại**, **Theo t.gian**, **Theo k.thước** hoặc **Không có** (không phân loại hoặc phân loại ngẫu nhiên).

Lưu trữ Cài vị trí lưu trữ.

Dùng cài đặt quốc tế **Cài đặt quốc tế**.
Trợ giúp Hiển thị các chức năng phím tắt.

Chức năng này chỉ hỗ trợ tập tin văn bản lưu trong thư mục trong menu sách điện tử với kích thước tập tin dưới 2MB.

12. Dịch vụ



Menu này chứa Wap và Tài khoản dữ liệu.

STK

Việc có sẵn các chức năng trong menu này tùy thuộc vào việc thẻ SIM của bạn có hỗ trợ STK (bộ công cụ SIM) hay không. Nếu SIM của bạn hỗ trợ chức năng STK, menu STK sẽ hiển thị trên màn hình.

WAP

Tùy chọn này cho phép bạn truy cập Internet. Điện thoại của bạn đã được định sẵn cấu hình với một số chế độ truy cập Internet. Bạn có thể duyệt web một khi đã bật chế độ truy cập.

Trang chủ

Bạn có thể lưu trang chủ cho mỗi chế độ truy cập. Khi bạn truy cập Internet bằng trình duyệt WAP, trang chủ của chế độ truy cập mà bạn đã chọn sẽ hiển thị trước tiên.

Chỉ mục

Bạn có thể lưu URL làm chỉ mục trong điện thoại. Chọn chỉ mục và bấm  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Vào

Truy cập trang web từ chỉ mục đã chọn.

Sửa

Sửa chỉ mục đã chọn.

Gửi

Gửi chỉ mục đã chọn.

Xóa

Xóa chỉ mục đã chọn.

Xóa tất cả

Xóa mọi chỉ mục

Thêm chỉ mục

Nhập tiêu đề và URL để tạo chỉ mục mới.

Các trang gần nhất

Menu này cho phép bạn xem các trang web mà bạn đã truy cập gần đây.

Nhập địa chỉ

Nhập địa chỉ web và xác nhận kết nối với trang web.

Cài đặt

Menu này cho phép bạn định cấu hình cài đặt web để duyệt web. Điện thoại của bạn có thể đã được định sẵn cấu hình với thông số cài đặt từ nhà điều hành mạng đặc biệt. Nếu là thuê bao của nhà điều hành mạng, bạn có thể bắt đầu dùng trình duyệt của mình. Nếu không, bạn cần định lại cấu hình cài đặt.

Philips không chịu trách nhiệm pháp lý để thông báo trước mà cũng không chịu mọi hậu quả cho các sự cố phát sinh từ những thay đổi cấu hình do bạn hoặc nhà điều hành mạng thực hiện. Hãy kiểm tra với nhà điều hành mạng của bạn để cập nhật các thông tin mới nhất.

Có sẵn các tùy chọn cho cài đặt Web như sau:

Sửa cấu hình Thực hiện các thay đổi về cài đặt cấu hình hiện đã chọn.

Tùy chọn trình duyệt Cho phép bạn định cấu hình các thông số trình duyệt như cài **Thời gian chờ** và bật hoặc tắt chức năng **Hiển thị ảnh**.

Cài đặt tin quảng bá Cho phép bạn bật hoặc tắt cài đặt tin nhắn quảng bá.

Xóa bộ nhớ cache Bạn có thể bật, tắt hoặc xóa bộ nhớ cache.

Xóa cookie Bạn có thể bật hoặc tắt và xóa cookie. Cookie là thông tin được gửi đến trình duyệt khi bạn truy cập trang web.

Giấy phép xác thực Hiển thị danh sách **Giấy phép xác thực** đã cài đặt.

Tài khoản dữ liệu

Menu này cho phép bạn cài thông tin tài khoản. Thông tin tài khoản hiện hành do nhà sản xuất cung cấp.

Dữ liệu GSM

Bạn có thể cài: **Tên tài khoản**, **Số**, **Tên đăng nhập**, **Mật khẩu**, **Kiểu đ.truyền**, **Tốc độ** và **DNS**.

GPRS

Bạn có thể cài: **Tên tài khoản**, **APN**, **Tên đăng nhập**, **Mật khẩu**, **Kiểu xác nhận**.

13. Máy phát âm



Máy phát âm

Menu này cho phép bạn phát nhạc. Điện thoại sẽ tự động dò tìm và thêm các bài hát lưu trong thư mục máy phát âm vào danh sách phát. Khi đang phát nhạc, bạn có thể thực hiện hoặc trả lời cuộc gọi đến. Máy phát âm sẽ tạm dừng một khi kết nối cuộc gọi được thiết lập.

Bật Máy phát âm

Bấm ở chế độ chờ hoặc chọn **Máy phát âm**. Bảng dưới đây mô tả các thao tác bấm phím khác nhau khi đang phát nhạc.

- ▲ Phát/Tạm dừng
- ▼ Dừng
- ◀ Trở về bài hát trước
- ▶ Chuyển sang bài hát kế tiếp

Nút âm lượng Chỉnh âm lượng nhạc bên sườn

Thoát **Máy phát âm** và trở về màn hình chính

Vào **D. sách** phát và bấm thêm lần nữa để vào menu **Tùy chọn**.

Trở về màn hình trước.

Menu tùy chọn Máy phát âm

Phát

Phát bài hát được chọn.

Chi tiết

Hiển thị thông tin chi tiết của bài hát.

Thêm vào Nhạc chuông

Thêm bài hát vào thư mục **Nhạc riêng** để chọn từ thư mục này khi chọn nhạc chuông trong **Quản lý tập tin**.

Thêm

Thêm bài hát vào thư mục được chọn (tùy chọn này chỉ có sẵn khi **Tạo d.sách tự động** đang tắt).

Cập nhật d.sách

Cập nhật danh sách phát trong Máy phát âm.

Cài đặt

Gồm **Máy/Thẻ nhớ**, **D.sách phát**, **Tạo d.sách tự động**, **Lặp lại** (Chế độ lặp lại), **Ngẫu nhiên** (Trình tự phát), **Phát nhạc nền** (Tiếp tục hay không tiếp tục phát khi bạn thoát máy phát âm), **Đầu cắm BT âm thanh nổi**, **Tai nghe BT âm thanh nổi** và **Bộ chỉnh âm**.

Để thêm hoặc xóa bài hát, bạn phải kết nối điện thoại với PC bằng cáp dữ liệu USB. Sau khi PC nhận dạng điện thoại, bạn có thể chép bài hát sang điện thoại hoặc xóa bài hát từ điện thoại.

Lưu ý: Chỉ các bài hát lưu trong thư mục gốc của Quản lý tập tin mới có thể được tạo tự động bằng cách chọn tùy chọn Cập nhật d.sách. Để tìm bài hát từ các thư mục con, bạn phải tắt Tạo d.sách tự động trong tùy chọn Cài đặt. Sau đó bấm  Tùy chọn và chọn Thêm. Quản lý tập tin sẽ mở ra và lúc này bạn có thể chọn nội dung của thư mục con mà bạn muốn thêm vào máy phát âm.

Nếu bạn không thể nghe nhạc sau khi đã kết nối điện thoại bằng tai nghe Bluetooth. Bạn có thể vào Máy phát âm và bấm , sau đó bấm , chọn Cài đặt, sau đó chọn và bật Đầu cắm BT âm thanh nổi.

Máy ghi âm

Menu này cho phép bạn ghi âm. Bạn cũng có thể phát, đổi tên và xóa mục ghi âm. Chọn mục cần ghi âm và bấm  hoặc bấm  *Tùy chọn*.

Ghi âm

Bấm  để *Tạm dừng* hoặc *Tiếp tục* ghi âm. Để kết thúc ghi âm, bấm  *Dừng*. Nhập tên cho mục ghi âm và bấm .

Phát

Phát mục ghi âm.

Thêm

Thêm âm thanh vào mục ghi âm.

Đổi tên

Đổi tên mục ghi âm.

Xóa

Xóa mục ghi âm.

Xóa tất cả

Xóa mọi mục ghi âm.

Cài đặt

Cài định dạng mục ghi âm.

Chuyển tiếp

Áp dụng mục ghi âm cho các tùy chọn khác.

Soạn giai điệu

Menu này cho phép bạn soạn giai điệu và cài nó làm nhạc chuông.

Nếu chưa có giai điệu, bạn có thể bấm  để vào menu *Tùy chọn* khi đang soạn giai điệu. Nếu đã chọn giai điệu hiện có, bạn có thể bấm  *Tùy chọn*.

Các thao tác bấm phím khi đang soạn giai điệu

	Chèn phần còn lại.
	Nhập Đồ-Si.
	Chèn hiệu ứng rung (nốt rung).
	Chèn hiệu ứng đèn nền.
	Chuyển âm vực nhạc sang cao, vừa hoặc thấp.
	Chuyển tình trạng nốt nhạc sang cao, vừa hoặc thấp.
	Đổi nhịp điệu.

Bấm các phím chuyển hướng để chọn hiệu ứng rung hoặc đèn nền và bấm các phím ▲ hoặc ▼ để bật hoặc tắt hiệu ứng.

Menu tùy chọn khi đang soạn giai điệu

Phát	Phát giai điệu.
Tốc độ phát	Chọn tốc độ phát lại.
Chọn nhạc cụ	Chọn một nhạc cụ.
Lưu	Lưu giai điệu.

Menu tùy chọn giai điệu

Phát	Phát giai điệu được chọn.
Sửa	Sửa giai điệu được chọn.
Thêm	Tạo giai điệu mới.
Đổi tên	Đổi tên giai điệu được chọn.
Xóa	Xóa giai điệu được chọn.
Xóa mọi tập tin	Xóa mọi giai điệu.
Chuyển tiếp	Áp dụng giai điệu cho các tùy chọn khác như Đến Cấu hình người dùng , Đến MMS và Đến EMS .

14. Khả năng kết nối



Điện thoại cho phép bạn kết nối với nhiều thiết bị ngoại vi thông qua Bluetooth, USB hoặc Mạng. Menu này cung cấp cho bạn thêm nhiều tính năng để thiết lập kết nối với các thiết bị ngoại vi này.

Bluetooth

Điện thoại của bạn hỗ trợ công nghệ không dây Bluetooth cho phép kết nối với thiết bị Bluetooth tương thích trong phạm vi 10m. Kết nối Bluetooth có thể bị gián đoạn bởi các vật cản như tường hoặc các thiết bị điện tử khác.

Trước khi có thể sử dụng Bluetooth, hãy đảm bảo thiết bị khác có hỗ trợ chức năng Bluetooth bằng cách liên hệ với nhà sản xuất thiết bị hoặc tham khảo tài liệu kèm theo.

Menu Bluetooth

Tùy chọn	Mô tả
<i>Bật/tắt nguồn</i>	Bật/tắt chức năng Bluetooth.
<i>K tra thiết bị âm thanh</i>	Tìm các thiết bị có sẵn.
<i>Thiết bị riêng</i>	Chọn để kết nối với các thiết bị bạn đã định sẵn.
<i>Thiết bị hiện hành</i>	Bật thiết bị được chọn.
<i>Cài đặt</i>	Cho phép bạn cài đặt các tùy chọn sau: <i>Hiển thị</i> , <i>Đổi tên thiết bị</i> , <i>Xác nhận</i> , <i>Đ. dẫn âm thanh</i> và <i>Cài đặt FTP</i> .
<i>Về</i>	Hiển thị hướng dẫn sử dụng Bluetooth.

Kết nối Bluetooth

Để kết nối Bluetooth, trước tiên đảm bảo bạn đã bật chức năng Bluetooth trong tùy chọn *Bật/Tắt*. Sau đó chọn *Thiết bị riêng*.

Kết nối với thiết bị âm thanh

Chọn *<K tra thiết bị âm thanh>*. Khi danh sách thiết bị hiển thị, chọn thiết bị bạn muốn kết nối.

Ngay khi chọn thiết bị và thực hiện kết nối, bạn sẽ được thông báo nhập mật mã để kết nối với thiết bị. Mật mã này được cung cấp bởi nhà sản xuất thiết bị Bluetooth khác, tham khảo tài liệu liên quan để biết thêm thông tin. Chức năng mật mã đảm bảo chỉ cho phép các kết nối xác thực với thiết bị của bạn hoặc thiết bị được chọn.

Nếu một lúc nào đó bạn không sử dụng chức năng Bluetooth nữa, bạn nên tắt nó để tiết kiệm năng lượng pin.

Cài đặt mạng

Menu này cho phép bạn chọn mạng dịch vụ

Tìm mới Dò tìm mạng có sẵn.

Chọn mạng Chọn mạng ưu tiên để sử dụng hiện hành.

Chế độ chọn **Tự động:** điện thoại sẽ tự động chọn và đăng ký mạng có sẵn.
Thủ công: sẽ cung cấp cho bạn danh sách mạng có sẵn trong khu vực. Chọn mạng muốn đăng ký và bấm  để xác nhận.

Bạn nên chọn chế độ Tự động.

Bạn chỉ có thể chọn một mạng khác ngoài mạng chủ khi mạng này có thỏa thuận chuyển vùng hợp lệ với mạng chủ. Việc bạn đổi mạng có thể phát sinh một số vấn đề trong quá trình sử dụng điện thoại.

Mạng ưu tiên

Menu này cho phép bạn tạo một danh sách mạng theo thứ tự ưu tiên. Một khi đã được xác định, điện thoại sẽ cố đăng ký mạng theo thứ tự ưu tiên của bạn.

Kết nối GPRS

Menu này cho phép bạn cài đặt chế độ kết nối GPRS. Bạn có thể chọn **Luôn luôn** hoặc **Khi cần**.

USB

Chức năng này cho phép bạn kết nối điện thoại với PC qua cáp USB. Bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

Bộ nhớ phụ

Hoạt động như một bộ nhớ phụ cho dữ liệu điện thoại di động trên PC và phục hồi các dữ liệu lưu trong PC, tải về và tải lên các tập tin, truy nhập bộ nhớ trong và thẻ micro SD (nếu có), không hạn chế kích thước truyền tải cho đến khi bộ nhớ của bạn đầy.

Webcam Hoạt động như một webcam cho PC.

Cổng COM Hoạt động như một modem cho kết nối điện thoại và PC. Bạn có thể sử dụng phần mềm cung cấp để sửa số liên lạc, hình ảnh và giai điệu trong điện thoại di động.

Khi đã truyền xong, đảm bảo bạn rút thiết bị an toàn theo hướng dẫn trên PC.

Dùng Công cụ điện thoại di động

Công cụ điện thoại di động giúp bạn tận dụng tối đa điện thoại di động để truyền dữ liệu và tài liệu thông qua phần mềm Công cụ điện thoại di động. Với phần mềm này, bạn có thể tải về và tải lên các tập tin, gửi và nhận SMS cũng như sửa các số liên lạc trong điện thoại di động của bạn. Để bật chức năng này, bạn phải cài đặt và mở phần mềm Công cụ điện thoại di động. Sau đó kết nối điện thoại qua cáp USB. Vào menu **Khả năng kết nối** và chọn **Cổng Com**. Trên màn hình PC, chọn **9@9w** và bấm **Kết nối**.

15. Quản lý tập tin



Menu này cho phép bạn xem tổng dung lượng bộ nhớ và dung lượng bộ nhớ trống trong điện thoại và trên thẻ nhớ. Nó cũng cho phép bạn quản lý hình ảnh, mục ghi âm, nhạc chuông và tập tin nhạc trong điện thoại.

Bấm  **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn sau:

Mở

Mở thư mục. Bạn có thể chọn một tập tin hoặc thư mục để thực hiện thao tác sau:

• Thao tác thư mục

Mở, **Tạo thư mục**, **Đổi tên**, **Xóa** và **Phân loại**.

• Thao tác tập tin

Phát (đối với tập tin nhạc), **Xem** (đối với tập tin hình ảnh), **Chuyển tiếp**, **Chi tiết**, **Đổi tên**, **Sao chép**, **Sửa**, **Di chuyển**, **Xóa**, **Xóa mọi tập tin** và **Phân loại**.

Tạo thư mục

Tạo một thư mục mới.

*Bạn cũng có thể sắp xếp tập tin vào các thư mục con. Chọn một thư mục mà bạn muốn tạo thư mục con trong đó. Bấm  **Sửa** và chọn **Tạo thư mục**. Sau đó bạn có thể lưu các tập tin vào thư mục con.*

Định dạng

Định dạng thư mục. (Chỉ có sẵn đối với thư mục gốc).

Góc phải phía trên của màn hình quản lý tập tin sẽ hiển thị dung lượng bộ nhớ đã sử dụng. Khi bạn chọn một tập tin hoặc thư mục trong quản lý tập tin, góc phải phía trên của màn hình này cũng sẽ hiển thị ngày và kích thước của tập tin/thư mục đó.

Ký hiệu & biểu tượng

Ở chế độ chờ, nhiều biểu tượng có thể hiển thị đồng thời trên màn hình chính.

Nếu biểu tượng mạng không hiển thị, mạng hiện không có sẵn. Bạn có thể đang ở trong khu vực sóng yếu; di chuyển đến vị trí khác có thể giúp máy thu sóng tốt hơn.



Im lặng - Điện thoại sẽ không đổ chuông khi có cuộc gọi đến.



Pin - Các vạch báo cho biết mức pin (4 vạch = đầy, 1 vạch = yếu).



Mạng GSM - điện thoại của bạn được kết nối với mạng GSM.

Chất lượng tiếp sóng - hiển thị càng nhiều vạch báo, chất lượng tiếp sóng càng tốt.



Khóa bàn phím - Bàn phím đã bị khóa.



Bluetooth - Chức năng đã được bật.



Báo thức - Đồng hồ báo thức đã được bật.



Chuông - Điện thoại sẽ đổ chuông khi có cuộc gọi đến.



Chỉ rung - Điện thoại sẽ báo rung khi có cuộc gọi đến.



Chuyển cuộc gọi - Mọi cuộc gọi thoại đến của bạn đang được chuyển đến một số điện thoại.



Chuyển vùng - Hiển thị khi điện thoại của bạn kết nối với mạng của nhà cung cấp khác (đặc biệt khi bạn ra nước ngoài).



Mạng chủ - Khu vực quy định bởi nhà điều hành mạng của bạn. Tùy thuộc vào đăng ký thuê bao, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết.



Kết nối GPRS - Điện thoại của bạn được kết nối với mạng GPRS.



Tin nhắn SMS/MMS - Bạn đã nhận tin nhắn SMS/MMS mới.



SMS đầy - Bộ nhớ tin nhắn đầy. Xóa bớt tin nhắn cũ để nhận tin mới.



Tai nghe - Tai nghe đã được cắm vào điện thoại.



Đang ghi âm - Đã bật chế độ ghi âm trong khi đàm thoại.

Cẩn trọng

Sóng vô tuyến



Điện thoại di động của bạn là một **thiết bị thu phát sóng vô tuyến công suất thấp**. Khi hoạt động, nó sẽ phát và thu các tín hiệu sóng vô tuyến. Các tín hiệu sóng vô tuyến này truyền tín hiệu thoại hoặc dữ liệu của bạn đến một trạm chính được kết nối với mạng điện thoại. Mạng này sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu của điện thoại.

- Điện thoại phát/thu sóng vô tuyến ở tần số GSM (900 / 1800MHz).
- Mạng GSM sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu (từ 0,01 đến 2W).
- Điện thoại của bạn tuân thủ mọi tiêu chuẩn an toàn liên quan.
- Ký hiệu CE trên điện thoại cho thấy sự tuân thủ các hướng dẫn tương thích điện từ (Ref. 89/336/EEC) và điện áp thấp (Ref. 73/23/EEC) của Châu Âu.

Đối với hoạt động mang trên người, điện thoại này đã được kiểm tra và đáp ứng các tiêu chuẩn phơi nhiễm tần số FCC FR khi dùng với phụ kiện không phải kim loại và có tai nghe đặt cách cơ thể tối

thiểu 1,5cm. Việc dùng các phụ kiện khác không thể đảm bảo sự tuân thủ các tiêu chuẩn phơi nhiễm tần số FCC RF.

- Thiết bị này không gây ra nhiễu sóng có hại, và
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi trường hợp nhiễu sóng đã nhận kể cả nhiễu sóng có thể tạo ra thao tác không mong muốn.

Ngoài ra, để tránh việc điện thoại của bạn bị sử dụng ngoài ý muốn, bạn nên:

Bạn phải chịu trách nhiệm về điện thoại di động của mình. Để tránh gây thiệt hại cho chính mình, cho người khác hoặc cho bản thân điện thoại, hãy đọc kỹ và thực hiện đúng mọi hướng dẫn an toàn, đồng thời bạn nên lưu ý người khác về các thông tin này khi cho họ mượn máy. Ngoài ra, để tránh điện thoại bị sử dụng ngoài ý muốn:



Cất giữ điện thoại ở nơi an toàn và để xa tầm tay trẻ em.

Tránh ghi mã PIN ra giấy. Thay vào đó hãy cố nhớ mã.

Tắt máy và tháo pin nếu bạn định không dùng điện thoại trong một thời gian dài.

Đổi mã PIN sau khi mua điện thoại và kích hoạt các tùy chọn giới hạn cuộc gọi.



Thiết kế điện thoại của bạn tuân thủ mọi luật pháp và quy định hiện hành. Tuy nhiên, điện thoại có thể gây nhiễu sóng các thiết bị điện tử khác. Do đó, bạn nên tuân thủ mọi **khuyến cáo và quy định của địa phương** khi dùng điện thoại tại nhà hoặc khi đi xa. **Các quy định về sử dụng điện thoại di động trên xe hơi và máy bay đặc biệt nghiêm ngặt.**

Dự luận đã từng tập trung chú ý vào các nguy cơ tiềm ẩn đối với sức khỏe của người dùng điện thoại di động. Các nghiên cứu hiện nay về công nghệ sóng vô tuyến, bao gồm cả công nghệ GSM, đã được xem xét lại, và các tiêu chuẩn an toàn đã được xây dựng nhằm giúp người dùng tránh bị phơi nhiễm năng lượng sóng vô tuyến. Điện thoại di động của bạn **tuân thủ mọi tiêu chuẩn an toàn hiện hành** và Hướng dẫn Thiết bị đầu cuối 1999/5/EC dùng trong lĩnh vực Viễn thông và Thiết bị vô tuyến.

Luôn tắt điện thoại của bạn...

Thiết bị điện tử không chống nhiễu tốt hoặc **quá nhạy cảm** có thể bị tác động bởi năng lượng sóng vô tuyến. Sự nhiễu sóng này có thể dẫn đến các tai nạn.



Trước khi lên **máy bay** và/hoặc khi xếp điện thoại vào trong hành lý của bạn: việc sử dụng điện thoại di động trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho hoạt động của máy bay, làm nhiễu mạng điện thoại di động và có thể bị xem là phạm pháp.



Trong **bệnh viện**, phòng khám, các trung tâm y tế hay bất kỳ nơi nào khác ở gần phạm vi **các thiết bị y tế**.



Ở những nơi có nguy cơ **cháy nổ** (chẳng hạn các trạm xăng và những nơi có các nhiều hạt bụi như bột kim loại).

Trong xe đang chở chất dễ cháy (kể cả lúc xe đang dừng đỗ) hoặc xe sử dụng khí hóa lỏng (LPG), trước tiên bạn nên kiểm tra xem xe có tuân thủ các quy định an toàn hiện hành hay không. Ở những nơi bạn được yêu cầu tắt các thiết bị sử dụng sóng vô tuyến, chẳng hạn như hầm mỏ hoặc những nơi đang tiến hành các hoạt động phá nổ.



Liên hệ với nhà sản xuất xe để đảm bảo **thiết bị điện tử** sử dụng trên xe không bị ảnh hưởng bởi năng lượng sóng vô tuyến.

Máy trợ tim

Nếu bạn sử dụng **máy trợ tim**:

- Luôn giữ điện thoại cách xa máy trợ tim hơn 15 cm khi điện thoại đang bật để tránh nguy cơ bị nhiễu sóng.
- Không mang điện thoại trong túi áo trước ngực.
- Nghe điện thoại bằng tai đối diện với máy trợ tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.
- Tắt điện thoại nếu bạn nghi ngờ có nhiễu sóng.

Máy trợ thính

Nếu bạn sử dụng **máy trợ thính**, hãy liên hệ với bác sĩ và nhà sản xuất để biết máy trợ thính của bạn có dễ bị nhiễu sóng điện thoại hay không.

Cải thiện hiệu quả

Để **nâng cao hiệu quả sử dụng điện thoại**, hãy giảm độ bức xạ năng lượng sóng vô tuyến, **giảm mức tiêu thụ pin và đảm bảo điện thoại hoạt động an toàn theo các hướng dẫn sau**:



Để điện thoại hoạt động ở mức tối ưu và đem lại sự hài lòng cho bạn, bạn nên dùng máy ở những vị trí hoạt động thông thường (khi không dùng ở chế độ rảnh tay hoặc với phụ kiện rảnh tay).

- Không đặt điện thoại ở nơi có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp.
- Bảo quản máy cẩn thận. Bất kỳ việc sử dụng sai mục đích nào cũng sẽ làm mất hiệu lực chế độ Bảo hành Toàn cầu của điện thoại.
- Không nhúng điện thoại vào bất kỳ chất lỏng nào; nếu điện thoại bị ẩm ướt, hãy tắt máy, tháo pin và để khô trong 24 giờ trước khi sử dụng lại.
- Khi lau điện thoại, bạn hãy dùng khăn mềm.
- Điện thoại tiêu thụ cùng mức năng lượng pin đối với các thao tác gọi và nhận cuộc gọi. Tuy nhiên, điện thoại sẽ dùng ít năng lượng hơn ở chế độ chờ khi được giữ yên một chỗ. Trường hợp điện thoại ở chế độ chờ khi bạn đang di chuyển, điện thoại sẽ tiêu thụ năng lượng để truyền đi các thông tin định vị mới về cho hệ thống mạng. Cài thời lượng đèn nền ngắn hơn và tránh các thao tác duyệt menu không cần thiết cũng sẽ giúp tiết kiệm pin để tăng thời gian thoại và thời gian chờ của máy.

Thông tin pin

- Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc.
- Chỉ nên dùng bộ sạc được chỉ định.
- Không đốt pin.

- Không thay đổi hình dạng hoặc mở pin.
- Không để các vật kim loại (ví dụ chìa khóa trong túi bạn) làm chập mạch các điện cực của pin.
- Tránh đặt điện thoại trong môi trường có nhiệt độ quá cao ($>60^{\circ}\text{C}$ hoặc 140°F), ẩm ướt hoặc có chất ăn mòn.



Bạn chỉ nên dùng pin và phụ kiện chính hãng của Philips vì việc sử dụng bất kỳ phụ kiện nào khác cũng có thể làm hỏng điện thoại và vô hiệu hóa mọi chính sách bảo hành mà Philips dành cho điện thoại của bạn. Sử dụng loại pin không đúng còn có thể gây nổ.

Đảm bảo các phụ kiện bị hỏng được thay thế ngay bởi chuyên viên kỹ thuật và đảm bảo chúng được thay thế bằng các phụ kiện Philips chính hãng.

Điện thoại và xe hơi của bạn



Các nghiên cứu cho thấy sử dụng điện thoại khi đang lái xe sẽ làm giảm sự tập trung của bạn, vốn có thể rất nguy hiểm. Tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Luôn tập trung lái xe. Dừng đỗ xe vào lề trước khi sử dụng điện thoại.
- Tuân thủ các quy định địa phương tại các quốc gia nơi bạn lái xe và sử dụng điện thoại GSM.
- Nếu bạn muốn dùng điện thoại trong xe hơi, hãy lắp bộ tai nghe rảnh tay chuyên dụng cho xe hơi.
- Đảm bảo điện thoại và các phụ kiện trên xe hơi không cản trở hoạt động của túi khí hoặc các thiết bị an toàn khác trên xe.

Việc sử dụng hệ thống báo động để dùng đèn hoặc còi xe làm âm báo cuộc gọi đến cũng bị cấm trên các tuyến đường công cộng ở một số quốc gia. Kiểm tra các quy định của địa phương.

Quy tắc 60950 tiếng Anh

Trong điều kiện thời tiết nóng hoặc sau khi tiếp xúc quá lâu với ánh nắng (chẳng hạn qua cửa sổ hoặc kính chắn gió), nhiệt độ của vỏ điện thoại có thể tăng lên, đặc biệt là đối với vỏ kim loại. Trong trường hợp này, bạn nên cẩn thận khi cầm điện thoại cũng như tránh sử dụng điện thoại khi nhiệt độ môi trường trên 40°C hoặc dưới 5°C .

Bảo vệ môi trường



Nhớ tuân thủ các quy định của địa phương về việc vứt bỏ các vật liệu trong hộp điện thoại, pin bị chai không thể sử dụng và điện thoại cũ cũng như khuyến khích việc tái xử lý chúng.

Philips đã đánh dấu các biểu tượng chuẩn trên pin và hộp điện thoại để khuyến khích việc tái chế và vứt bỏ phù hợp các phế phẩm cuối vòng đời của bạn.



Các vật liệu được dán nhãn trong hộp là vật liệu có thể tái chế.



Đóng góp tài chính đã được thực hiện cho hệ thống tái chế và phục hồi sản phẩm giữa các quốc gia.



Nhựa là vật liệu có thể tái chế (còn được xem là loại nhựa).

Biểu tượng WEEE trong DFU (Hướng dẫn sử dụng): “Thông tin cho người sử dụng”

Vứt bỏ sản phẩm cũ

Điện thoại của bạn được thiết kế và chế tạo với các vật liệu và thành phần cao cấp, vốn có thể được tái chế và tái sử dụng.



Khi một sản phẩm kèm biểu tượng thùng rác có bánh xe bị gạch chéo, điều này có nghĩa là sản phẩm đó tuân thủ Hướng dẫn Châu Âu 2002/96/EC. Hãy tìm hiểu về hệ thống thu gom các sản phẩm điện và điện tử riêng của địa phương.

Hãy tuân thủ các quy định của địa phương và không vứt bỏ các sản phẩm cũ như với các chất thải thông thường của gia đình. Việc vứt bỏ đúng cách các sản phẩm cũ sẽ giúp tránh được các hậu quả tiêu cực tiềm ẩn cho môi trường và sức khỏe con người.

Khắc phục sự cố

Điện thoại không bật lên

Tháo/lắp lại pin. Sau đó sạc điện thoại cho đến khi biểu tượng pin ngừng di chuyển. Rút điện thoại ra khỏi bộ sạc và thử bật máy.

Điện thoại không trở về màn hình chờ

Bấm giữ phím kết thúc hoặc tắt điện thoại, kiểm tra xem thẻ SIM và pin đã được lắp chính xác hay chưa rồi bật lại điện thoại.

Biểu tượng mạng không hiển thị

Mất kết nối mạng. Bạn đang ở trong khu vực bị chặn sóng radio (trong đường hầm hoặc giữa các tòa nhà cao tầng) hoặc ở ngoài vùng phủ sóng của mạng. Thử di chuyển đến một vị trí khác, cố gắng kết nối lại vào mạng (đặc biệt khi ở nước ngoài), kiểm tra xem ăngten có ở đúng vị trí hay không nếu điện thoại của bạn có ăngten ngoài, hoặc liên hệ với nhà khai thác mạng của bạn để được hỗ trợ/biết thêm thông tin.

Màn hình không phản ứng (hoặc hiển thị chậm) khi bạn bấm phím

Màn hình phản ứng chậm hơn khi điện thoại ở nhiệt độ quá thấp. Điều này hoàn toàn bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động của điện thoại.

Mang điện thoại đến chỗ ấm hơn và thử lại. Đối với các trường hợp khác, vui lòng liên hệ nhà cung cấp điện thoại.

Pin dường như quá nóng

Bạn có thể đang dùng bộ sạc không tương thích với điện thoại. Đảm bảo bạn luôn dùng phụ kiện chính hãng Philips được bán kèm điện thoại.

Điện thoại không hiển thị số gọi đến

Chức năng này tùy thuộc vào mạng và đăng ký thuê bao của bạn. Nếu mạng không gửi số của người gọi đến, điện thoại sẽ hiển thị **Gọi 1** hoặc **Giấu số**. Liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Không thể gửi tin nhắn

Một số mạng không cho phép trao đổi tin nhắn với các mạng khác. Trước tiên kiểm tra xem bạn đã nhập số trung tâm SMS hay chưa hoặc liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Bạn không thể hiển thị hình ảnh

Điện thoại của bạn có thể không chấp nhận hình ảnh nếu nó quá lớn, nếu tên của nó quá dài hoặc nếu nó không có định dạng tập tin đúng.

Bạn nghĩ mình không nhận được một số cuộc gọi

Kiểm tra các tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Màn hình sẽ hiển thị LẮP SIM

Kiểm tra xem thẻ SIM đã được lắp đúng vị trí hay chưa. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, thẻ SIM của bạn có thể đã bị hỏng. Liên hệ với nhà khai thác mạng.

Khi bạn cố sử dụng một chức năng trong menu này, điện thoại sẽ hiển thị KHÔNG CHO PHÉP

Một số chức năng tùy thuộc vào mạng. Do đó, chúng chỉ có hiệu lực nếu mạng hoặc đăng ký thuê bao của bạn có hỗ trợ. Liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Điện thoại không thể sạc pin

Nếu pin của bạn hết hẳn, nó có thể mất một ít thời gian trước khi biểu tượng sạc pin hiển thị trên màn hình.

Phụ kiện Philips chính hãng

Một số phụ kiện như pin và bộ sạc được cung cấp như các phụ kiện chuẩn theo hộp điện thoại di động của bạn. Bạn cũng có thể được cung cấp hoặc mua riêng các phụ kiện bổ sung. Do đó, các phụ kiện trọn bộ có thể khác nhau.

Để tối đa hóa hiệu suất điện thoại Philips và tránh mất quyền được bảo hành, luôn mua phụ kiện Philips chính hãng được thiết kế để sử dụng riêng cho điện thoại của bạn. Philips Consumer Electronics sẽ không chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại do việc sử dụng phụ kiện không chính hãng.

Bộ sạc

Sạc pin với mọi ổ cắm AC. Nhỏ gọn để bỏ vừa trong cặp/túi xách.

Tai nghe

Điện thoại sẽ tự động bật chế độ tai nghe khi bạn cắm tai nghe vào máy. Và bạn có thể chọn tùy chọn “Tự động” ở chế độ trả lời. Nếu tình trạng của tùy chọn này là “bật”, điện thoại sẽ tự động trả lời cuộc gọi đến trong 5 hoặc 10 giây.

Cáp USB

Cáp USB giúp truyền dữ liệu tốc độ cao giữa điện thoại và máy tính của bạn. Lúc này bạn có thể quản lý các thông tin lưu trong điện thoại như hình ảnh, hoạt ảnh, ảnh chụp, video và nhạc. Bạn cũng có thể dùng cáp để kết nối điện thoại với Webcam hoặc sạc pin (chế độ sạc pin này tương thích với hầu hết các máy tính).

Bộ phụ kiện kết nối dữ liệu

Giúp bạn dễ dàng kết nối dữ liệu với điện thoại di động Philips. Cáp USB giúp truyền dữ liệu tốc độ cao giữa điện thoại và máy tính của bạn. Phần mềm kèm theo cho phép bạn chép, chuyển và xóa các hình ảnh và nhạc chuông.

Công bố Thương hiệu



Tegic Euro. Pat.
App. 0842463

T9® là nhãn hiệu của Tegic Communications Inc.



Bluetooth™ là thương hiệu được sở hữu bởi công ty telefonaktiebolaget L M Ericsson, Thụy Điển và được cấp phép cho Philips.

Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng

Tiêu chuẩn quốc tế

ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ PHƠI NHIỄM SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là thiết bị phát và thu sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất để không vượt quá các giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) theo các tiêu chuẩn quốc tế. Các tiêu chuẩn này được thiết lập bởi Ủy ban Quốc tế về Bảo vệ Phóng xạ Không Ion (ICNIRP) và Viện Kỹ sư Điện & Điện tử (IEEE) dự báo mức độ an toàn quan trọng nhằm đảm bảo an toàn cho mọi người bất kể tuổi tác và sức khỏe.

Tiêu chuẩn phơi nhiễm cho điện thoại di động sử dụng đơn vị đo gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng (SAR). Giới hạn SAR đề nghị bởi ICNIRP cho điện thoại di động mà mọi người thường sử dụng là **2.0W/kg cho trung bình hơn 10g mô đầu** và **1.6W/kg cho trung bình hơn 1g mô đầu** theo đề nghị của Tiêu chuẩn IEEE 1528.

Các cuộc thử nghiệm SAR đã được tiến hành bằng cách áp dụng các vị trí hoạt động đề nghị và cho điện thoại phát sóng ở mức năng lượng được xem là cao nhất trên mọi băng tần thử nghiệm. Dù SAR được xác định ở mức năng lượng được xem là cao nhất, mức SAR thực tế của điện thoại khi hoạt động thường thấp hơn giá trị SAR tối đa. Điều này là do điện thoại được thiết kế để hoạt động ở nhiều mức năng lượng khác nhau nhằm chỉ sử dụng nguồn năng lượng cần thiết để kết nối mạng. Nói chung, bạn càng ở gần anten trạm chính, nguồn năng lượng điện thoại cần sử dụng càng ít.

Trong khi vẫn có sự khác biệt giữa mức SAR của các điện thoại khác nhau và ở nhiều vị trí khác nhau, chúng đều đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ phơi nhiễm sóng vô tuyến.

Giá trị SAR tối đa cho mẫu điện thoại Philips Xenium 9@9w này khi thử nghiệm tuân thủ tiêu chuẩn là 0,868W/kg đối với tiêu chuẩn của ICNIRP và 1,21W/kg đối với tiêu chuẩn IEEE 1528.

Nhằm hạn chế bị phơi nhiễm sóng vô tuyến, bạn nên giảm thời lượng cuộc gọi hoặc sử dụng tai nghe. Các biện pháp này nhằm giúp bạn giữ đầu và cơ thể cách xa điện thoại.

Chế độ bảo hành có thời hạn

1. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này bao gồm những gì?

Philips cam đoan với chính người mua sản phẩm bán lẻ của chính hãng (“Khách hàng” hoặc “Bạn”) rằng sản phẩm điện thoại di động Philips này và các phụ kiện do cung cấp chính hãng Philips cung cấp kèm theo gói sản phẩm (“Sản phẩm”) hoàn toàn không có các khiếm khuyết nào, về mặt vật liệu cũng như về vấn đề thiết kế và lắp ráp, khi được sử dụng trong điều kiện bình thường theo các hướng dẫn vận hành và tuân thủ các quy định và điều khoản sau đây. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ được áp dụng đối với Khách hàng ở các quốc gia nơi họ mua và sử dụng Sản phẩm. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ có hiệu tại quốc gia có đại lý ủy quyền của Philips.

2. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này có Hiệu lực trong Thời gian bao lâu?

Thời hạn hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn này là MỘT (1) NĂM tính từ ngày mua Sản phẩm được ghi lại trên các giấy tờ khi mua hàng. Chế độ bảo hành có thời hạn đối với pin sạc chính hãng Philips kéo dài sáu (6) tháng tính từ ngày mua pin.

3. Philips Xử lý thế nào nếu Sản Phẩm có Khiếm khuyết về mặt Vật liệu và Lắp ráp trong Thời hạn hiệu lực của Chế độ Bảo hành Có thời hạn?

Trong suốt thời gian hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn, Philips hoặc các đại lý ủy quyền sẽ sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hoặc Sản phẩm bị lỗi bằng các bộ phận hoặc Sản phẩm được sửa chữa hoặc các bộ phận hoặc Sản phẩm mới, tùy theo quyết định của hãng hoặc đại lý, và sẽ không tính phí đối với các bộ phận hoặc phí dịch vụ. Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ được trao lại cho Khách hàng trong tình trạng hoạt động tốt.

Philips sẽ giữ lại các bộ phận, mô-đun hoặc thiết bị lỗi.

Thời hạn bảo hành cho Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ bao gồm trong thời hạn hiệu lực của chế độ bảo hành có thời hạn ban đầu hoặc chín mươi (90) ngày tính từ ngày sửa chữa hoặc thay thế, tùy theo thời hạn nào dài hơn. Việc sửa chữa hoặc thay thế Sản Phẩm theo quyết định của Philips là giải pháp duy nhất dành cho bạn.

4. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này không áp dụng với những trường hợp nào?

Chế độ bảo hành có thời hạn này không áp dụng đối với những trường hợp sau:

- a) Sản phẩm không được dùng đúng cách, hoặc bị hư hỏng do tai nạn, do quá trình vận chuyển hoặc các hư hỏng vật lý khác, hoặc được cài đặt không đúng cách, hoặc bị hư hỏng do các thao tác sử dụng khác thường, do bất cẩn, bị ngập lụt, hỏa hoạn, ngâm nước hoặc các chất lỏng khác; hoặc

- b) Sản phẩm bị hỏng do việc sửa chữa, thay đổi, hoặc điều chỉnh bởi bất kỳ cá nhân không được Philips ủy quyền nào; hoặc
- c) Sản phẩm gặp vấn đề về khả năng hoạt động hoặc thu sóng do điều kiện thu nhận tín hiệu, chất lượng của mạng, hoặc cáp hoặc hệ thống ăng ten gây ra; hoặc
- d) Các lỗi hoặc sự cố do việc sử dụng sản phẩm hoặc phụ kiện không phải của chính hãng Philips; hoặc
- e) Sản phẩm có tem bảo hành/kiểm tra chất lượng, số seri hoặc số seri điện tử của sản phẩm bị mất, sửa, hoặc khó đọc do bị chỉnh sửa; hoặc
- f) Sản phẩm được mua, sử dụng, bảo dưỡng, hoặc gửi sửa chữa bên ngoài quốc gia bạn mua sản phẩm, hoặc được dùng cho các mục đích thương mại hoặc nghiên cứu (bao gồm các Sản phẩm dùng để cho thuê hoặc các trường hợp khác); hoặc
- g) Sản phẩm bị trả lại do không có hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm hoặc có nhưng bị chỉnh sửa hoặc không thể đọc được.
- h) Tình trạng xuống cấp và hư cũ không tránh khỏi trong quá trình sử dụng.

5. Làm thế nào Bạn có thể dùng Dịch Vụ Bảo hành?

- a) Đưa trả Sản phẩm đến trung tâm dịch vụ được ủy quyền của Philips. Bạn có thể liên hệ với văn phòng của Philips tại địa phương để biết các trung tâm dịch vụ được ủy quyền gần nhất.
- b) Bạn phải tháo thẻ SIM khỏi Sản phẩm trước khi giao cho Philips. Philips không chịu trách nhiệm cho các trường hợp hư hỏng hoặc thất lạc thẻ SIM hoặc nội dung của thẻ.
- c) Nếu các hư hỏng của Sản phẩm không nằm trong phạm vi bảo hành của chế độ bảo hành có thời hạn này, hoặc chế độ bảo hành có thời hạn này không có hiệu lực, hết hạn hoặc bị vô hiệu hóa bởi bất kỳ các điều khoản hoặc qui định ở đây, Khách hàng sẽ phải thanh toán các chi phí sửa chữa hoặc thay thế cho Sản phẩm cũng như các chi phí phát sinh có liên quan khác trong quá trình thay thế và sửa chữa Sản Phẩm.
- d) LƯU Ý - khi đến bảo hành, bạn được yêu cầu xuất trình hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm có nêu rõ nơi mua,

ngày mua, kiểu máy của Sản phẩm và số seri Sản phẩm.

6. Ràng buộc khác: Qui định Bảo hành này là Hợp đồng Bảo hành Toàn phần.

NGOẠI TRỪ CÁC QUI ĐỊNH BẢO HÀNH ĐÃ NÊU Ở TRÊN VÀ CÁC QUI ĐỊNH BẢO HÀNH MẶC NHIÊN THEO PHÁP LUẬT VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP THUỘC PHẠM VI ÁP DỤNG HOẶC SỬA ĐỔI CỦA HỢP ĐỒNG, PHILIPS KHÔNG CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH, MỘT CÁCH RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP KHÁC (ĐƯỢC QUI ĐỊNH BỞI QUY CHẾ HIỆN HÀNH, CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT HOẶC CÁC QUI ĐỊNH KHÁC) VÀ ĐẶC BIỆT TỪ CHỐI CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI CÁC YÊU CẦU NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CHO MỤC ĐÍCH CÁ NHÂN HOẶC KINH DOANH HOẶC CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO KHÁC.

TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG CỦA PHILIPS LIÊN QUAN ĐẾN HOẶC PHÁT SINH TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, KHÔNG TÍNH ĐẾN LÝ DO

HOẶC HÌNH THỨC BỒI THƯỜNG HOẶC HÌNH THỨC HOẶC NỘI DUNG CÁC YÊU CẦU KHIẾU NẠI ĐƯỢC CÔNG NHẬN (VÍ DỤ NHƯ HỢP ĐỒNG HOẶC TOPIT), KHÔNG VƯỢT QUÁ GIÁ CỦA SẢN PHẨM BAN ĐẦU.

TUY NHIÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, PHILIPS SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM, TRONG PHẠM VI GIỚI HẠN CỦA LUẬT PHÁP, VỀ BẤT KỲ TỔN THẤT MANG TÍNH HỆ QUẢ, GIÁN TIẾP, NGẪU NHIÊN, ĐẶC BIỆT HOẶC NGHIÊM TRỌNG NÀO (BAO GỒM VIỆC KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC, SỰ MẤT THỜI GIAN, SỰ BẤT TIỆN, CÁC THIẾT HẠI TRONG KINH DOANH, VIỆC THUA LỖ, VIỆC MẤT CƠ HỘI KINH DOANH, VIỆC CHI PHÍ CHO CÁC SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ THAY THẾ, VIỆC ĐẦU TƯ THUA LỖ, SỰ TỔN HẠI VỀ UY TÍN HOẶC TÌNH CẢM, HOẶC VIỆC MẤT MẤT DỮ LIỆU VÀ THÔNG TIN CỦA CÁC BÊN THỨ BA) BẮT NGUỒN TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, CHO DÙ PHILIPS ĐÃ ĐƯỢC HOẶC KHÔNG ĐƯỢC THÔNG

BÁO TRƯỚC VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC THIẾT HẠI NÀY. TUY NHIÊN, CÁC ĐIỀU KHOẢN GIỚI HẠN NÀY CHỈ ĐƯỢC ÁP DỤNG KHI MỤC ĐÍCH CHÍNH CỦA CÁC GIẢI PHÁP HỮU HẠN ĐỀ RA KHÔNG ĐẠT ĐƯỢC.

Chế độ bảo hành có thời hạn này là một phần của hợp đồng bảo hành toàn phần và duy nhất giữa Khách hàng và Philips đối với Sản phẩm điện thoại di động và chế độ bảo hành này sẽ vô hiệu hóa mọi thỏa thuận trước đó giữa các bên, dưới dạng hợp đồng miệng hoặc văn bản, và mọi giao tiếp giữa các bên liên quan đối với đối tượng của bản hành giới hạn này. Và theo đó, không nhà vận chuyển, người bán lẻ, đại lý, nhân viên, nhân viên đại diện và nhân viên Philips nào được ủy quyền để thay đổi nội dung chế độ bảo hành có thời hạn này, và bạn không nên dựa vào các hoạt động sửa đổi này.

Chế độ bảo hành có thời hạn này không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Khách hàng theo qui định của luật pháp quốc gia hiện hành.

Tuyên bố tuân thủ

Chúng tôi,
**Shenzhen Sang Fei Consumer
Communications Co., Ltd.**
**11 Science and Technology Road,
Shenzhen Hi-tech Industrial Park,
Nanshan District, Shenzhen 518057,
Trung Quốc.**

tuyên bố trong phạm vi trách nhiệm của mình rằng
sản phẩm

CT9@9w

Mạng GSM Vô tuyến Di động 900/1800/1900
TAC: 358233 00

mà tuyên bố này đề cập đến, tuân thủ các tiêu
chuẩn sau:

**EN 60950, EN 50360 và EN 301 489-07
EN 301 511 ph.bản 9.0.2**

Chúng tôi theo đây tuyên bố mọi quy trình thử nghiệm vô tuyến cần thiết đã được tiến hành và sản phẩm nêu trên tuân thủ mọi yêu cầu cần thiết của Hướng dẫn 1999/5/EC.

Quy trình đánh giá việc tuân thủ các tiêu chuẩn này như đề cập ở Điều 10 và được nêu chi tiết tại Phụ lục V của Hướng dẫn 1999/5/EC đã được tiến hành theo các điều 3.1 và 3.2 với sự tham gia của Cơ quan Chứng nhận sau: BABT, Balfour House, Churchfield Road, Walton-on-Thames, KT12 2TQ. Vương quốc Anh
Số chứng nhận: **0168**

Ngày 12/06/07



Giám đốc Chất lượng